



ĐỖ VĂN LỢI (Tổng chủ biên)
PHẠM THỊ THU HÀ - NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Đồng chủ biên)

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lớp **10**



ĐỖ VĂN LỢI (Tổng Chủ biên) - PHẠM THỊ THU HÀ - NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Đồng Chủ biên)
ĐOÀN TRƯỜNG SƠN - NGUYỄN VĂN PHƯƠNG - NGUYỄN THỊ THU HOÀI
ĐỖ THỊ THU TRANG - NGUYỄN THỊ MAI LY - VŨ THỊ CHUYÊN - ĐÀO TRUNG QUÂN - PHÙNG THỊ LAN
LÊ THỊ THANH HOÀN - ĐÀO THỊ PHƯƠNG - NGUYỄN THỊ LINH - DOÃN THỊ TRƯỜNG NHUNG

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lớp 10

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 10 sẽ đưa các em vào hành trình đầu tiên ở cấp THPT khám phá về lịch sử, truyền thống, những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội... của thành phố Hải Phòng.

Tài liệu gồm 08 chủ đề với nội dung phong phú về lịch sử kiến trúc, Trạng nguyên thời phong kiến trên vùng đất Hải Phòng, một số di tích lịch sử cấp quốc gia tiêu biểu, những trang thơ về Hải Phòng, quá trình đô thị hóa, biến đổi khí hậu, mô hình sản xuất kinh doanh tại Hải Phòng, việc phát triển hệ thống cây xanh và bảo vệ đa dạng sinh học ở Hải Phòng. Các chủ đề được thiết kế qua các hoạt động: Mở đầu, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập và Vận dụng nhằm tạo điều kiện giúp các em phát triển năng lực tự học, tự trải nghiệm khám phá, có định hướng nghề nghiệp trong tương lai và bồi đắp các phẩm chất tốt đẹp.

Chúng tôi hi vọng rằng, Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 10 không chỉ giúp các em hiểu sâu sắc, toàn diện hơn về mảnh đất, con người Hải Phòng, từ đó thêm yêu thương, gắn bó với thành phố quê hương mà còn định hướng hành động để các em góp phần bảo vệ, xây dựng và phát triển thành phố.

Chúc các em có những trải nghiệm, niềm vui cùng Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 10 và sẽ yêu thích, giữ gìn cuốn sách này.

BAN BIÊN SOẠN

MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
1	Một số công trình kiến trúc thời phong kiến ở Hải Phòng	6
2	Trạng nguyên của vùng đất Hải Phòng thời phong kiến	12
3	Một số Di tích lịch sử quốc gia và Di tích quốc gia đặc biệt ở Hải Phòng	18
4	Hải Phòng qua những trang thơ	26
5	Đô thị hóa ở thành phố Hải Phòng	33
6	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với thành phố Hải Phòng	38
7	Mô hình sản xuất kinh doanh ở thành phố Hải Phòng	44
8	Phát triển hệ thống cây xanh và bảo vệ đa dạng sinh học trong một số hệ sinh thái ở Hải Phòng	52

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CUỐN SÁCH



Mở đầu

Xác định vấn đề học sinh cần giải quyết, kết nối với những vấn đề học sinh đã biết, nêu vấn đề nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú đối với bài mới cho học sinh.



Kiến thức mới

Các nội dung (kênh chữ, kênh hình) và các hoạt động học tập giúp học sinh tiếp nhận kiến thức mới.



Kết nối tri thức với các lĩnh vực khác

Các thông tin hỗ trợ có tính liên môn nhằm làm rõ các nội dung chính.



Câu hỏi



Mở rộng, cung cấp thêm thông tin liên quan đến nội dung bài học



Luyện tập

Các câu hỏi, bài tập, thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng gắn với kiến thức vừa học.



Vận dụng

Sử dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.



QR code

Học sinh sử dụng điện thoại quét mã để nhận các thông tin liên quan đến bài học.

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC THỜI PHONG KIẾN Ở HẢI PHÒNG

Yêu cầu cần đạt:

-  Nhận biết được cấu trúc, vật liệu và đề tài trang trí chủ yếu của một số công trình kiến trúc thời phong kiến ở Hải Phòng.
-  Trình bày được về thời gian khởi dựng, cấu trúc, ý nghĩa và điểm nổi bật về nghệ thuật kiến trúc của một số công trình tiêu biểu.
-  Nhận xét được giá trị lịch sử, văn hóa của các công trình kiến trúc đó.
-  Có thái độ trân trọng và ý thức bảo tồn, phát huy giá trị của các công trình kiến trúc thời phong kiến ở Hải Phòng.



Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền đã mở ra thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc. Trải qua các triều đại phong kiến (Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng, Tây Sơn, Nguyễn), nhân dân ta đã sáng tạo nên những giá trị vật chất và tinh thần, tạo nên nền văn minh Đại Việt. Vùng đất Hải Phòng đã có nhiều thành tựu, góp phần vào sự phát triển rực rỡ của nền văn minh Đại Việt, trong đó có nghệ thuật kiến trúc.



Hãy kể tên một số công trình kiến trúc thời phong kiến ở Hải Phòng. Chia sẻ hiểu biết của em về một công trình tiêu biểu.



1. CẤU TRÚC, VẬT LIỆU VÀ ĐỀ TÀI TRANG TRÍ CHỦ YẾU CỦA MỘT SỐ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC THỜI PHONG KIẾN Ở HẢI PHÒNG

Các công trình kiến trúc thời phong kiến ở Hải Phòng, về cơ bản, đều tuân theo cấu trúc và vật liệu truyền thống của các triều đại:

CẤU TRÚC	VẬT LIỆU	ĐỀ TÀI TRANG TRÍ
- Chùa, đình, đền, miếu, về bố cục tổng thể và tùy theo quy mô, thường được cấu trúc kiểu chữ Hán như chữ Đinh (丁), chữ Tam (三), chữ Công (工) và nội Công ngoại Quốc (国). - Văn miếu, văn từ có bố cục tiền đường, hậu cung, bố trí thờ tự như ở đền, miếu. Văn chỉ được dựng bằng đá, phần thờ lộ thiên, xây theo dạng ngai thờ.	Gỗ thường được sử dụng là vật liệu chính để dựng hệ kết cấu chịu lực. Tường, trụ, bậc thềm, mái... đều được làm bằng gạch, ngói, đá xanh...	Đề tài trang trí trong các công trình phản ánh sâu sắc nghệ thuật kiến trúc của các thời kỳ Lý, Trần, Lê, Mạc, Nguyễn. Bên cạnh hình ảnh rồng, phượng, hoa lá cách điệu... còn có cảnh sinh hoạt dân gian rất tự nhiên, sống động của cư dân vùng đất ven biển.



Một số công trình kiến trúc thời phong kiến ở Hải Phòng có cấu trúc, vật liệu và đề tài trang trí chủ yếu là gì? Lấy ví dụ chứng minh.

2. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

Thời Lý (1009-1225), nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, đúc chuông tại các công trình Phật giáo rất đặc sắc, đạt tới đỉnh cao của văn hóa thời Lý - Trần.

Tháp Tường Long được khởi dựng vào năm 1058, đời vua Lý Thánh Tông (1023-1072), vị vua thứ 3 của nhà Lý, trên đỉnh Mẫu Sơn ở Đồ Sơn. Tháp đã bị bão làm đổ và giặc Minh tàn phá. Qua khai quật, các nhà khảo cổ tìm thấy bộ tượng Phật bằng đá, một số linh vật bằng đất nung, gạch có in nổi dòng chữ Hán “Lý gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo⁽¹⁾”. Phế tích của tháp đã được Bộ Văn hóa - Thể

(1) “Lý gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo”: gạch được làm vào đời vua thứ ba của nhà Lý, năm Long Thụy Thái Bình thứ 4 (1057).

thao và Du lịch xếp hạng là Di tích khảo cổ cấp quốc gia. Tháp Tường Long và chùa Tháp được phỏng dựng năm 2017.

Thời Mạc (1527-1592) đã tạo nên những nét phát triển mới trong nghệ thuật tạo hình, kiến trúc phóng khoáng, đa dạng và gần với nghệ thuật dân gian hơn. Đáng chú ý là kiến trúc cung điện.

Dương Kinh được nhà Mạc khởi dựng từ sau năm 1527, ở làng Cổ Trai, xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy. Nhà Mạc xây dựng Dương Kinh như kinh đô thứ hai sau trung tâm quyền lực ở Kinh thành Thăng Long. Đây là một quần thể kiến trúc cung điện, lầu các... tiêu biểu là các công trình điện Tường Quang, điện Phúc Huy, phủ Hưng Quốc, các Dương Tự, trường Quốc học, đồn binh, kho lương... Dù bị tàn phá, đổ nát nhưng qua khai quật, các nhà khảo cổ đã tìm thấy nhiều hiện vật và một số dấu tích của các công trình kiến trúc trên.

Thời Lê trung hưng (1533-1789), vùng đất Hải Phòng là một trong những nơi để lại dấu ấn đậm nét về văn hóa thế kỷ XVII-XVIII. Tiêu biểu là các công trình kiến trúc:

Đình Kiền Bái (huyện Thủy Nguyên) được khởi dựng năm 1681, đời vua Lê Hy Tông. Đình có cấu trúc kiểu chữ Đinh (丁), gồm 5 gian tiền đường⁽²⁾, 2 gian hậu cung⁽³⁾. Đây là công trình tiêu biểu của nghệ thuật



Hình 1.1. Tháp Tường Long và chùa Tháp (phỏng dựng)
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



Hình 1.2. Một số chi tiết chạm khắc ở đình Kiền Bái
(Ảnh: Nguyễn Hoài Nam)

(2) *Tiền đường*: là gian chính ở phía trước của đình.

(3) *Hậu cung*: là nơi thờ vị thần chủ thể, thường có không gian không lớn nhưng kín đáo, trang nghiêm.

kiến trúc thời Lê. Điểm nổi bật của đề tài trang trí là bên cạnh hình ảnh rồng, phượng, hoa lá cách điệu còn thấy những cảnh sinh hoạt dân gian: hình rồng nổi đuôi nhau có nhiều con thú bốn chân leo trèo trên đám vẩy rồng; có mảng hình rồng đan xen với thằn lằn, voi, ngựa, lợn, em bé chăn trâu ngồi vắt vẻo trên mình trâu... Năm 1986, đình Kiền Bái được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia.

Đình Hàng Kênh (Quận Lê Chân) có tên chữ là Nhân Thọ, được khởi dựng năm 1719, đời vua Lê Dụ Tông, được trùng tu, tôn tạo năm 1841 và 1850. Đình thờ Đức vương Ngô Quyền, là công trình có giá trị lớn về nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc. Đình có kiến trúc hình chữ Công (工). Tòa đại đình⁽⁴⁾ là phần kiến trúc trọng yếu nhất, có quy mô bề thế, gồm 7 gian, lợp ngói mũi hài, đầu đao cong vút. Bộ khung chịu lực bằng gỗ lim, với 42 cột cao 5 mét, kê trên những chân tảng đá xanh chạm khắc bông sen. Nét độc đáo của tòa đại đình là những mảng chạm khắc cầu kỳ, với nhiều đề tài phong phú. Đặc sắc hơn, 100 mảng điêu khắc có gần 400 con rồng hòa quyện cùng hoa lá, cỏ cây, chim, phượng... Đình Hàng Kênh được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch) xếp hạng là Di tích Lịch sử - văn hóa kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia, năm 1962.



Hình 1.3. Chạm khắc Trúc Long Khổng Tước, đình Hàng Kênh (Ảnh: Bảo tàng Hải Phòng)

Văn miếu Xuân La (huyện Nghi Dương nay thuộc xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy) là nơi thờ những người đỗ đạt trong khoa cử Nho học của hàng huyện. Tại đây hiện còn lưu bia “Văn miếu hương đăng phụng sự”, tạo năm 1700; bia ghi danh những người đỗ cử nhân, tú tài 3 tổng phía Nam sông Đa Độ, tạo năm 1821; bia ghi lại việc sửa chữa Văn miếu (mặt trước), danh sách tiến sĩ Nho học của huyện (mặt sau).

Văn từ Hàng Kênh (phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân) được xây dựng năm 1698, trải qua 2 lần trùng tu lớn vào năm 1796 và 1879. Qua nhiều lần tu tạo, văn từ hiện nay mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn, thế kỷ XIX. Văn từ thờ Khổng Tử cùng Chu Văn An, ba vị Trạng nguyên là Lê Ích Mộc, Trần Tất Văn, Nguyễn Bình Khiêm và các bia ghi danh các vị khoa bảng của làng Hàng Kênh thời phong kiến.

(4) Tòa đại đình: là nơi hành lễ, sinh hoạt công cộng, hành chính, thường có không gian rộng, trang trọng, bề thế.



Hình 1.5. Văn miếu Xuân La, huyện Kiến Thụy
(Ảnh: Hội Khoa học Lịch sử Hải Phòng)



Hình 1.6. Văn từ Hàng Kênh, Quận Lê Chân
(Ảnh: Hội Khoa học Lịch sử Hải Phòng)

Đền Nghè (Quận Lê Chân) thờ Nữ tướng Lê Chân, mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Tòa bái đường gồm 5 gian, được nâng đỡ bởi 16 cột gỗ lim. Hậu cung gồm 3 gian, được thiết kế kiểu 2 tầng mái làm tăng thêm sự uy nghi, bề thế. Nét đặc



Hình 1.4. Sập đá ở Đền Nghè, Quận Lê Chân
(Ảnh: Hội Khoa học Lịch sử Hải Phòng)

sắc của kiến trúc Đền Nghè là nghệ thuật chạm khắc trên gỗ, đá. Các đề tài long, ly, quy, phượng, tùng, cúc, trúc, mai... được điêu khắc tinh xảo. Đền được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch) xếp hạng là Di tích Lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, năm 1975.



Đọc thông tin và quan sát các hình ảnh trong mục 2, em hãy giới thiệu thời gian khởi dựng, ý nghĩa, cấu trúc và những điểm nổi bật về nghệ thuật kiến trúc của một số công trình kiến trúc thời phong kiến ở Hải Phòng.

3. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA

Trải qua nhiều triều đại, nhiều thế kỷ, với bao thăng trầm, đến nay, các công trình đã nhiều lần được trùng tu, tôn tạo. Tuy nhiên, những công trình này vẫn là dấu tích ghi lại chặng đường lao động và sáng tạo của nhân dân vùng đất Hải Phòng cũng như sự tài hoa của các nghệ nhân xưa.

Các công trình kiến trúc thời phong kiến ở Hải Phòng đều mang những nét đặc trưng của kiến trúc truyền thống Việt Nam: đơn giản, hòa hợp với thiên nhiên, sử dụng vật liệu địa phương là chủ yếu, phản ánh sự bình dị trong tính cách của con người Việt Nam.

Các công trình kiến trúc còn thể hiện tư duy, nhận thức, những giá trị truyền thống của con người Hải Phòng, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và là cơ sở cho nền kiến trúc hiện đại.

 Em hãy nhận xét về giá trị lịch sử, văn hóa của các công trình kiến trúc và lấy ví dụ để phân tích.

 1. Lập bảng về một số công trình kiến trúc thời phong kiến trên vùng đất Hải Phòng còn lại đến ngày nay theo mẫu sau:

Tên công trình	Thời gian xây dựng	Cấu trúc	Ý nghĩa	Điểm nổi bật về nghệ thuật kiến trúc

2. Em hãy đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của các công trình kiến trúc thời phong kiến ở Hải Phòng.

 **Sưu tầm tư liệu và viết bài giới thiệu (không quá 1000 từ) về một công trình kiến trúc thời phong kiến ở Hải Phòng.**

TRẠNG NGUYÊN CỦA VÙNG ĐẤT HẢI PHÒNG THỜI PHONG KIẾN

Yêu cầu cần đạt:

- 📁 Trình bày được những nét khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của ba Trạng nguyên: Lê Ích Mộc, Trần Tất Văn, Nguyễn Bỉnh Khiêm.
- 📁 Nhận biết được những đóng góp của các Trạng nguyên đối với vùng đất Hải Phòng và đất nước.
- 📁 Có ý thức trân trọng những đóng góp của các Trạng nguyên và có tinh thần phát huy truyền thống hiếu học của quê hương.



"Hiền tài là nguyên khí của quốc gia"

(Thân Nhân Trung, Bài kí đề danh Tiến sĩ
khoa Nhâm Tuất, 1442)

Hiền tài có quan hệ lớn đến sự thịnh suy của quốc gia, dân tộc. Trong nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ, giáo dục và khoa cử đã đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước. Hải Phòng là một trong những địa phương có truyền thống hiếu học, đỗ đạt cao, với khoảng 106 vị đại khoa Nho học, trong đó có ba Trạng nguyên Lê Ích Mộc, Trần Tất Văn và Nguyễn Bỉnh Khiêm.



Trình bày hiểu biết của em về một Trạng nguyên của vùng đất Hải Phòng thời phong kiến.



1. TRẠNG NGUYÊN LÊ ÍCH MỘC

Trạng Nguyên Lê Ích Mộc, sinh ngày 2 tháng 2 năm 1458, tại làng Ráng, huyện Thủy Đường, nay là làng Thanh Lãng, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và là người xuất gia tu hành đỗ Trạng nguyên.

Từ nhỏ, Lê Ích Mộc đã nổi tiếng là chăm ngoan, thông minh nhưng nhà nghèo, không có điều kiện đến lớp nên thường lui tới chùa Ráng giúp các nhà sư quét dọn nhà cửa để học chữ, nghe nhờ văn sách⁽¹⁾. Cảm động trước lòng say mê, hiếu học của Lê Ích Mộc, sư thầy đã nhận làm đệ tử, kèm cặp thêm kinh sử⁽²⁾. Tài học của ông được sử sách ghi là sau ba năm tự học đã thông hiểu đầy đủ giáo lý, giáo pháp của Phật giáo và có kiến thức thâm sâu về Nho giáo, Đạo giáo, am hiểu y thuật, thiên văn và lòng danh khắp vùng về tài nhớ lâu, hiểu rộng.

Ông đỗ Trạng nguyên năm 44 tuổi, khoa thi năm Nhâm Tuất (1502), đời vua Lê Hiến Tông. Theo “Đại Việt sử ký toàn thư”, trong lễ xướng danh, Lê Ích Mộc được vua sai tuyên đọc chế thư⁽³⁾, hai tay nâng lư hương đang bốc cháy ra trước làm bỏng rộp cả tay mà không biết. Sau khi đỗ đạt, ông được vua Lê bổ nhiệm làm quan. Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn sự thịnh trị của nhà Lê sơ không còn nữa, ông từ quan về quê nhà.

Đến năm 1527, Mạc Đăng Dung lên ngôi, lập ra vương triều Mạc. Mến mộ tài đức của Lê Ích Mộc, nhà Mạc đã trọng dụng, giao ông giữ chức Tả thị lang⁽⁴⁾. Ông đã dùng tài trí, hiểu biết giúp triều đại mới với mong muốn là góp phần làm cho quốc thái, dân an⁽⁵⁾. Từ đời vua thứ ba trở đi, mâu thuẫn trong nội bộ vương triều Mạc ngày càng gay gắt, triều đình bắt đầu suy vi, ông đã một lần nữa “treo ấn từ quan” về trí sĩ⁽⁶⁾ tại quê nhà.

Về quê nhà, Lê Ích Mộc mở trường dạy học, nổi tiếng là thầy giáo tận tụy với nghề và thương yêu học trò. Nhiều sĩ tử trong vùng vẫn thường lui tới trường để nghe thầy bình văn. Vốn sinh ra và lớn lên ở vùng đất lam lũ, sống và hiểu sâu sắc đời sống của nhân dân nơi thôn dã, ông đã vận động bà con khai phá vùng đất ven sông, cấy lúa, trồng khoai, trồng rừng trên đồi (rừng lim quan Trạng). Năm 1538, Trạng nguyên Lê Ích Mộc qua đời. Dân làng cảm ơn công đức của ông, đã tạc tượng để thờ. Ông được triều đình truy ân, phong làm Phúc thần.

(1) Văn sách: là thể loại văn chính mà học trò và các sĩ tử dưới thời phong kiến đều học qua các bậc học và đi thi.

(2) Kinh sử: nghĩa trong bài là nội dung bài học gồm các thuyết Nho giáo, lịch sử bằng chữ Hán của các sĩ tử thời phong kiến.

(3) Chế thư: bài văn nhà vua dùng để truyền mệnh lệnh hay phong chức tước (thời phong kiến).

(4) Tả thị lang: là chức quan đứng sau Thượng thư (tương đương chức Thứ trưởng ngày nay).

(5) Quốc thái, dân an: là đất nước bình yên, người dân yên ổn làm ăn, sinh sống.

(6) Trí sĩ: là thôi làm quan, về nghỉ.



Hình 2.1. Tượng Trạng nguyên Lê Ích Mộc
(tại khu tưởng niệm, xã Quảng Thanh,
huyện Thủy Nguyên)

Điểm khác biệt, độc đáo trong cuộc đời và sự nghiệp của Trạng nguyên Lê Ích Mộc so với các Nho sĩ, Trạng nguyên cùng thời đó là trước khi đỗ Trạng nguyên, ông đã là người tu hành theo Phật pháp. Những đóng góp của Trạng nguyên đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo, việc chấn hưng Phật giáo, khuyến nông, khuyến lâm... vẫn còn nguyên giá trị.

Cuộc đời và sự nghiệp của Trạng nguyên Lê Ích Mộc là tấm gương sáng về đạo đức, ý chí vượt khó, vươn lên, sống vì dân, vì nước.



Cuộc đời và sự nghiệp của Trạng nguyên Lê Ích Mộc có điểm gì nổi bật? Nêu những đóng góp tiêu biểu của Trạng nguyên Lê Ích Mộc đối với quê hương, đất nước.

2. TRẠNG NGUYÊN TRẦN TẤT VĂN

Trạng nguyên Trần Tất Văn, người làng Nguyệt Áng, tổng Đại Hoàng, nay là thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Ông xuất thân trong gia đình nhà Nho, tư chất thông minh và nổi tiếng về tài học.

Trần Tất Văn đỗ Trạng nguyên tại khoa thi năm Bính Tuất (1526), đời vua Lê Cung Hoàng. Ông là Trạng nguyên thứ 20 và cũng là Trạng nguyên cuối cùng của nhà Lê sơ (1428 - 1527). Ông được nhà Lê bổ nhiệm làm quan, thuộc hàng tứ phẩm.



Thời kỳ này, triều đình nhà Lê lục đục, chém giết nhau tranh giành quyền lực nên ông và nhiều người cùng chí hướng đã ủng hộ Mạc Đăng Dung lên làm vua. Dưới thời nhà Mạc (1527 - 1592), ông đã hết lòng phò tá vua Mạc ổn định tình hình đất nước, được thăng tới chức Thượng thư⁽⁷⁾, tước Hàn Xuyên bá⁽⁸⁾.

(7) *Thượng thư*: là chức quan đứng đầu một bộ trong triều đình phong kiến (tương đương chức Bộ trưởng ngày nay).

(8) *Tước Hàn Xuyên bá*: là tước phẩm nhà vua phong cho quan lại, gồm các thứ bậc, cao nhất là vương (dành riêng cho anh em trai vua) và công, hầu, bá, tử, nam. Hàn Xuyên là tên của gọi của tước này.



Hình 2.2. Tượng Trạng nguyên
Trần Tất Văn
(Ảnh: Huyện ủy An Lão)

Dấu ấn nổi bật trong sự nghiệp chính trị của Trần Tất Văn là lần đi sứ sang nhà Minh. Khi diện kiến vua nhà Minh, bằng tài ngoại giao và lập luận sắc bén, ông đã vạch trần âm mưu, thủ đoạn của nhà Minh và đấu tranh bảo vệ chủ quyền đất nước.

Tài văn chương của ông được thể hiện đỉnh cao là bài Biểu do ông soạn gửi tướng nhà Minh khi cho quân áp sát biên giới, với ý đồ thôn tính nước ta. Tướng nhà Minh là Mao Bá Ôn, khi xem bài biểu, thấy nước Nam có nhiều nhân tài nên quyết định rút quân, bàn việc hòa hiếu. Sử sách xưa gọi đây là “Bài biểu lui vạn binh”.

Trạng nguyên Trần Tất Văn còn là nhà văn hóa lớn, có công vun đắp nền văn hoá dân tộc. Con ông là Trần Tảo cũng đỗ Tiến sĩ khoa thi năm Ất Sửu (1565) làm quan đến chức Thừa Chánh sứ. Năm 1592, nhà Mạc đổ, Trần Tảo và nhiều quan lại của triều Mạc bị nhà Lê truy sát. Những di sản về cha con ông bị xóa bỏ. Điều này lý giải tại sao sử sách, tài liệu ghi chép về Trần Tất Văn không nhiều.

Trong lịch sử khoa bảng nước ta thời phong kiến, gia đình có cha đỗ Trạng nguyên, con đỗ Tiến sĩ chỉ có 7 gia đình, trong đó có gia đình Trạng nguyên Trần Tất Văn. Đời sau, nhớ đến truyền thống hiếu học, yêu nước của gia đình quan Trạng, các văn thân của huyện An Lão đã lập đền thờ tại làng Nguyệt Áng (xã Thái Sơn, huyện An Lão).



Em hãy trình bày những nét khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Trạng nguyên Trần Tất Văn. Ông đã có đóng góp như thế nào đối với đất nước?

3. TRẠNG NGUYÊN NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585), người làng Trung Am, huyện Vĩnh Lại, nay là xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, tên húy là Văn Đạt, hiệu là Bạch Vân cư sĩ.

Thân phụ của Nguyễn Bình Khiêm là ông Nguyễn Văn Định, từng giữ một chức quan nhỏ. Thân mẫu là bà Nhữ Thị Thục, con gái của Thượng thư, Tiến sĩ Nhữ Văn Lan. Ông sinh ra trong một gia đình Nho học, được quan tâm dạy dỗ, lại thêm bản tính thông minh, hiếu học nên ngay từ nhỏ đã nổi tiếng là thần đồng. Những biến loạn cuối thời Lê sơ (1428 - 1527) và những năm thịnh đạt ngắn ngủi đầu thời

Mạc (1527 - 1592), những năm chiến tranh Nam - Bắc triều kéo dài hơn nửa thế kỉ XVI đã song hành với cuộc đời của Nguyễn Bỉnh Khiêm.

Ông đỗ Trạng nguyên tại khoa thi năm Ất Mùi (1535), đời vua Mạc Đăng Doanh, được bổ làm quan tới chức Tả thị lang. Làm quan được 8 năm, thấy gian thần hoành hành, các đại thần chia bè, kéo cánh, ông dâng sớ trị tội 18 lộng thần trong triều nhưng không được nhà vua chấp thuận. Năm 1542, ông cáo quan về trí sĩ. Dù ông không tham dự quốc chính nhưng nhà Mạc vẫn kính như bậc thầy. Mỗi khi có việc trọng đại nhà vua thường sai quan về hỏi hoặc mời lên kinh đô nói chuyện. Do đó, ông được vua Mạc phong tước Trình Tuyền hầu, rồi đến Trình Quốc công. Người đời kính trọng gọi là Trạng Trình.

Năm 70 tuổi, ông mới thực sự “treo mũ từ quan”. Tình hình đất nước thời kỳ này tuy có nhiều thăng trầm, nhưng cũng là những năm tháng mà Nguyễn Bỉnh Khiêm đã cống hiến nhiều nhất cho quê hương, đất nước. Ông dựng am Bạch Vân, mở quán Trung Tân để dạy học, làm thơ và truyền bá tư tưởng, đạo lí. Học trò của ông nhiều người tài giỏi và có nhiều công lao đối với đất nước như Phùng Khắc Khoan, Đinh Thời Trung, Nguyễn Dữ...

Nguyễn Bỉnh Khiêm có gia tài đồ sộ về thơ, văn, sấm, ký, nhưng hiện chỉ còn tập thơ *Bạch Vân am thi tập* (chữ Hán), *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* (chữ Nôm) và những tập sấm, ký lưu truyền trong dân gian. Nguyễn Bỉnh Khiêm được ví là cây đại thụ của nền văn học Việt Nam thế kỷ XVI mà bóng còn tỏa rợp sang cả thế kỷ XVII và nửa đầu thế kỷ XVIII.

Ông còn là bậc quân sư toàn tài, nhà hiền triết, giỏi lý số, có tài tiên tri trước hàng trăm năm. Do vậy, mỗi khi có việc hệ trọng, vua Mạc, chúa Trịnh, chúa Nguyễn vẫn phái sứ giả đến hỏi ý kiến. Ông đã từng khuyên nhà Mạc lui lên Cao Bằng để duy trì sự nghiệp, khuyên chúa Trịnh tiếp tục phò vua Lê và khuyên Nguyễn Hoàng vào Nam gây dựng cơ đồ... Trong bối cảnh đất nước rối ren, những lời khuyên hữu ích của Nguyễn Bỉnh Khiêm cho họ Mạc, họ Trịnh, họ Nguyễn đã góp phần làm giảm xung đột, tạo thế hòa hoãn giữa các thế lực phong kiến, đồng thời góp phần bảo vệ những vị trí trọng yếu của đất nước và tạo điều kiện mở mang lãnh thổ về phía Nam.



Hình 2.3. *Tượng Trạng nguyên Nguyễn Bỉnh Khiêm trong khuôn viên Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hải Phòng*
(Ảnh: Văn Luận)



Cuộc đời và sự nghiệp của Trạng nguyên Nguyễn Bỉnh Khiêm có điểm gì nổi bật? Nêu những đóng góp tiêu biểu của Trạng nguyên Nguyễn Bỉnh Khiêm đối với quê hương, đất nước.



Trên địa bàn thành phố Hải Phòng cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước hiện nay, nhiều con đường, trường học được mang tên ba vị Trạng nguyên: Lê Ích Mộc, Trần Tất Văn, Nguyễn Bỉnh Khiêm. Đó là cách thể hệ sau tôn vinh và bày tỏ lòng thành kính, biết ơn các danh nhân đã có đóng góp quan trọng đối với lịch sử - văn hóa dân tộc.



1. Điểm chung trong cuộc đời và sự nghiệp của ba Trạng nguyên vùng đất Hải Phòng thời phong kiến là gì? Bối cảnh lịch sử thời đại đã tác động như thế nào đến cuộc đời và sự nghiệp của ba Trạng nguyên?

2. Em có nhận xét gì về những đóng góp của ba Trạng nguyên đối với vùng đất Hải Phòng và đất nước?



Sưu tầm tư liệu và trình bày theo cách của em (đoạn văn, tranh ảnh, đoạn phim ngắn...) về cuộc đời và sự nghiệp của một Trạng nguyên vùng đất Hải Phòng thời phong kiến mà em ấn tượng nhất.

MỘT SỐ DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA VÀ DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT Ở HẢI PHÒNG

Yêu cầu cần đạt:

-  Nhận biết được địa điểm, lịch sử hình thành, quá trình xây dựng và tôn tạo của một số di tích lịch sử quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt ở Hải Phòng.
-  Nhận xét được ý nghĩa, giá trị lịch sử, văn hóa của các di tích đó.
-  Có thái độ trân trọng và ý thức được trách nhiệm trong việc góp phần bảo tồn các di tích lịch sử ở Hải Phòng.



*“Ơi Hải Phòng cửa biển quê hương
Tổ quốc đang ghi những trang sử
Của Hải Phòng viết trên sóng bão Thái Bình Dương”*

*(Nguyễn Hồng, Kính chào những viên đạn của Hải Phòng
cửa biển quê hương)*

Hải Phòng - vùng đất cửa biển, phía Đông miền duyên hải Bắc Bộ, có vị trí đặc biệt trong lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Mỗi dòng sông, mỗi làng quê, mỗi con đường, vùng biển và hải đảo của Hải Phòng đều gắn với những chiến tích lịch sử của các bậc tiền nhân cũng như quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân thành phố Cảng. Các di tích lịch sử là minh chứng cho truyền thống vẻ vang và tự hào đó. Tính đến tháng 8 năm 2022, thành phố Hải Phòng có 119 di tích cấp quốc gia, trong đó, có 02 di tích quốc gia đặc biệt



Hãy kể tên một số di tích lịch sử ở Hải Phòng. Trong đó, những di tích nào đã được Nhà nước công nhận là Di tích lịch sử quốc gia và Di tích quốc gia đặc biệt?



1. DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT ĐỀN THỜ NGUYỄN BÌNH KHIÊM

a. Địa điểm

Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm tọa lạc tại thôn Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Đền quay về hướng Đông, phía Bắc là triền đê và dòng sông Hàn (còn có tên là Tuyết giang), phía Nam là xóm làng, phía Tây là những cánh đồng lúa, thuốc Lào xanh ngắt.

Ngôi đền được dựng trên nền móng của Am Bạch Vân xưa và cũng là nền móng ngôi nhà cũ của gia đình Nguyễn Bình Khiêm, nơi ông về quê trí sĩ, mở trường dạy học và đã đào tạo được nhiều nhân tài cho đất nước.

b. Quá trình xây dựng và tôn tạo



c. Giá trị lịch sử, văn hóa

Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm gắn với một thời kỳ lịch sử phát triển của đất nước và thành phố, là biểu tượng của truyền thống hiếu học và tôn vinh danh nhân văn hóa của người Hải Phòng.

Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm được Nhà nước xếp hạng là Di tích quốc gia năm 1991 và Di tích quốc gia đặc biệt năm 2015. Lễ hội truyền thống Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2019.

Lễ hội truyền thống Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm được tổ chức từ ngày 27 đến ngày 29 tháng Mười Một (Âm lịch) hằng năm tại di tích, có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân địa phương.

Hiện nay, di tích còn lưu giữ một số cổ vật có niên đại thế kỷ XV - XVI như bình vôi, bát đĩa cổ...

Khu di tích cũng là điểm du lịch tiêu biểu của thành phố Hải Phòng và khu vực đồng bằng sông Hồng.



Hình 3.1. Toàn cảnh Di tích Quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm
(Ảnh: Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Bảo 1938-2018, NXB Hải Phòng, 2018)



Quét mã để xem video toàn cảnh Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm
(Video do Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng thực hiện)



1. Đọc thông tin, quan sát hình 3.1 và video, em hãy giới thiệu về địa điểm, quá trình xây dựng và tôn tạo của Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm.

2. Vì sao Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm được Nhà nước xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt?

2. KHU DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA BẠCH ĐẰNG GIANG

a. Địa điểm

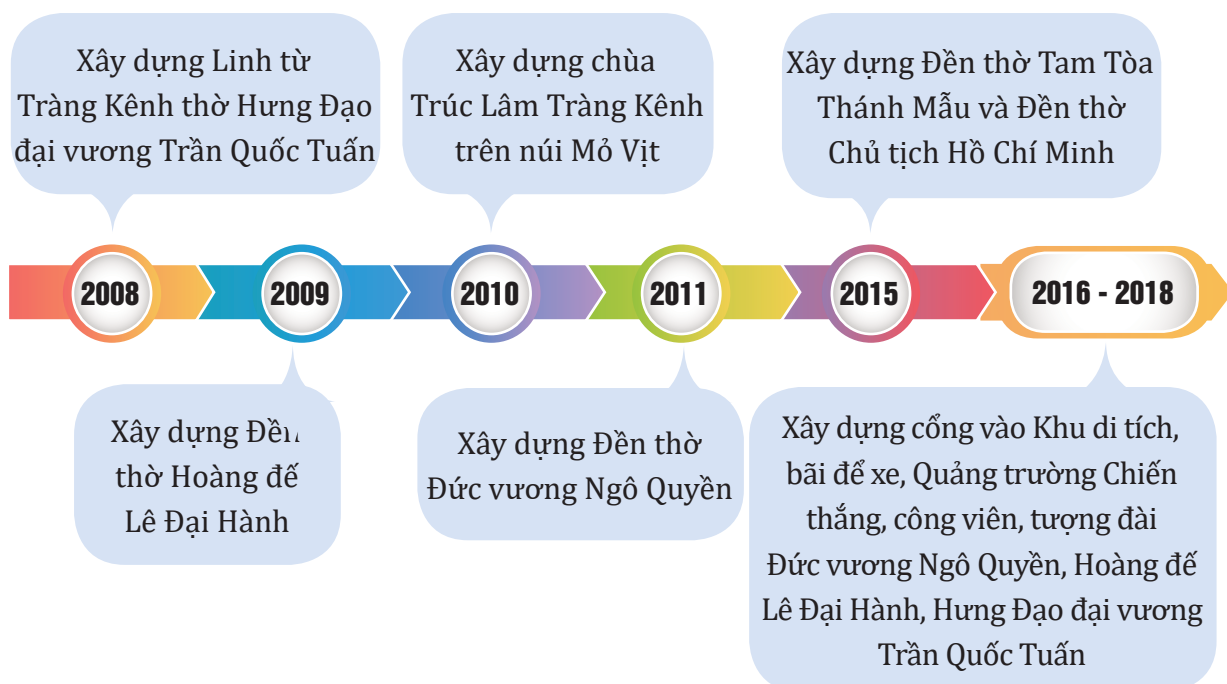
Khu di tích Bạch Đằng Giang là tên gọi quần thể gồm nhiều công trình kiến trúc được xây dựng bên hữu ngạn sông Bạch Đằng, trên địa phận làng Tràng Kênh xưa, nay thuộc thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Khu di tích có diện tích 255.433,6 m², được bao bọc bởi dãy núi đá Tràng Kênh, phía trước là dòng Bạch Đằng giang lịch sử, phía Nam là dòng sông Giá huyền thoại.

b. Quá trình xây dựng

Trong lịch sử dân tộc, trên dòng sông Bạch Đằng diễn ra 3 trận chiến đánh tan quân xâm lược: quân Nam Hán năm 938, quân Tống năm 981 và quân Nguyên năm 1288. Gắn liền với ba chiến công vĩ đại ấy là tên tuổi của các vị anh hùng dân tộc: Đức vương Ngô Quyền, Hoàng đế Lê Đại Hành và Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn.

Hàng trăm năm trước, trên mảnh đất Tràng Kênh, nhân dân đã xây dựng nhiều đền thờ để tưởng nhớ công ơn của các anh hùng, tướng lĩnh đã làm nên những chiến thắng Bạch Đằng lịch sử. Từ năm 2008 đến năm 2018, cụm di tích văn hóa tâm linh gồm một quần thể đền, chùa và các công trình đã được xây dựng:



c. Giá trị lịch sử, văn hóa

Năm 2020, Khu di tích Bạch Đằng Giang được xếp hạng là Di tích lịch sử quốc gia.

Khu di tích là nơi bảo tồn, gìn giữ các giá trị lịch sử về hào khí Bạch Đằng, hào khí Đông A trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Khu di tích thể hiện sự tri ân sâu sắc của các thế hệ đối với các anh hùng dân tộc đã có công lớn trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc.

Khu di tích là địa chỉ có giá trị giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, hun đúc ý chí, khát vọng xây dựng đất nước thịnh vượng, hùng cường cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Khu di tích là điểm du lịch hấp dẫn du khách mọi miền đất nước và nước ngoài đến tham quan, chiêm bái.



Hình 3.2. Toàn cảnh Khu di tích Bạch Đằng Giang
(Ảnh: Đức Nghĩa)



Quét mã để xem video toàn cảnh
Khu di tích Bạch Đằng Giang
(Video do Đài Phát thanh
và Truyền hình Hải Phòng thực hiện)



Đọc thông tin, quan sát hình 3.2 và video, em hãy đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về địa điểm, quá trình xây dựng, tôn tạo và giá trị lịch sử, văn hóa của Khu di tích Bạch Đằng giang.

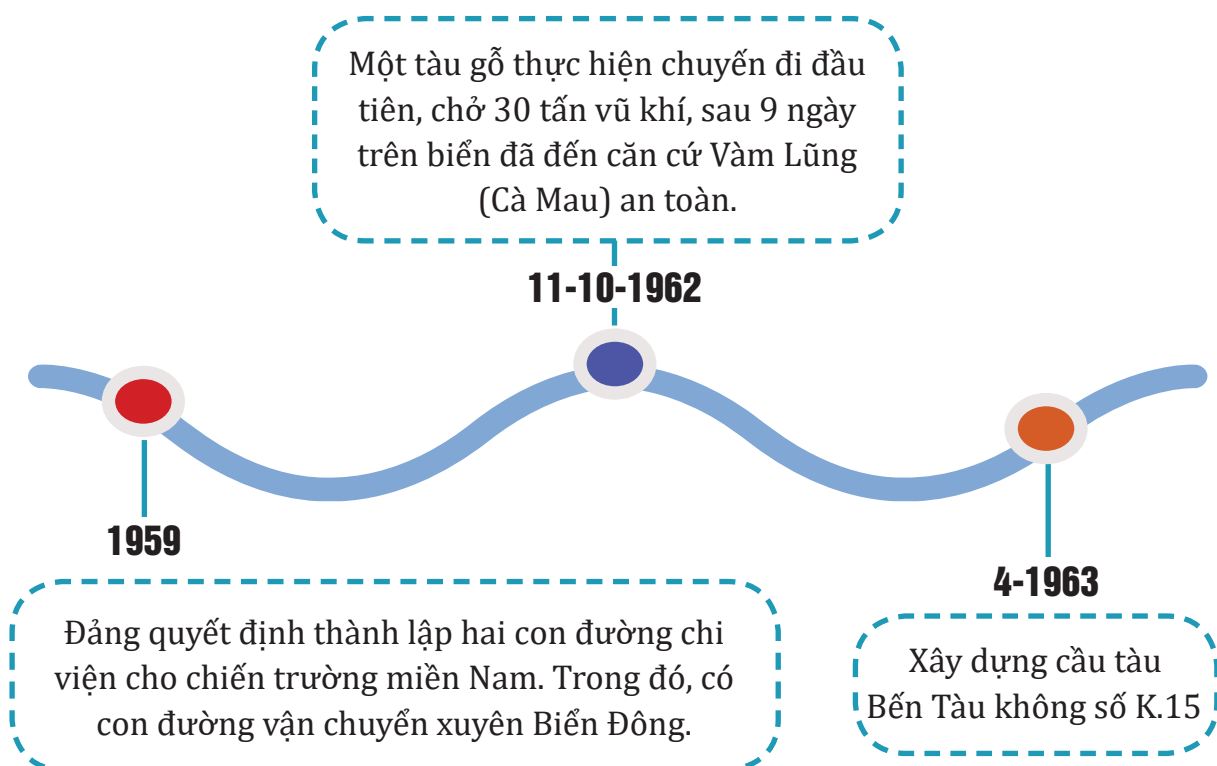
3. DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA BẾN TÀU KHÔNG SỐ - ĐIỂM XUẤT PHÁT CỦA ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRÊN BIỂN

a. Địa điểm

Bến Tàu không số (bí danh là K.15) là điểm xuất phát của đường Hồ Chí Minh trên biển, nằm ở đầu bán đảo Đồ Sơn, dưới chân đồi Nghinh Phong, trên địa bàn phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Bến K.15 được bao bọc bởi ba phía là núi và khu rừng thông dày đặc nên nơi đây lặng sóng, kín đáo, là điểm neo đậu tàu thuyền lý tưởng.

b. Lịch sử hình thành Bến K.15

Về tên gọi Bến K.15, “K” là ký hiệu quân sự chỉ Cảng, “15” là số hiệu lấy từ số của Nghị quyết về đường lối và phương pháp cách mạng miền Nam tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (1959).



Trong lịch sử, con đường chiến lược vận chuyển vũ khí trên biển Đông những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), Bến K.15 là nơi có số lần tàu xuất phát nhiều nhất. Trong 14 năm (1962 - 1975), “Đoàn tàu không số” đã thực hiện được 1.879 lượt chuyển tàu vận tải, vận chuyển gần 153.000 tấn vũ khí, đạn dược, hơn 80.000 lượt người, đi qua 3.758.000 hải lý trên đường Hồ Chí Minh xuyên Biển Đông.



Hình 3.3. Dấu tích cầu tàu của Bến Tàu không số
(Ảnh: Nguyễn Tuấn Anh)

Cầu tàu K.15 năm xưa có chiều dài 60m, chiều ngang 12m, độ rộng cầu là 6m, cột cầu được làm bằng bê tông cốt thép, khung dầm, bên trên là một lớp sắt và trên cùng là một lớp ván gỗ.

c. Giá trị lịch sử của Bến K.15

Bến K.15, nơi khởi đầu con đường huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển, đã có những đóng góp rất quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Di tích là địa chỉ đỏ giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Năm 2008, Bến Tàu không số được xếp hạng Di tích lịch sử quốc gia



Đọc thông tin, quan sát hình 3.8, em hãy giới thiệu về địa điểm, lịch sử hình thành và ý nghĩa của Di tích lịch sử quốc gia Bến Tàu không số.



Lập bảng về một số Di tích lịch sử cấp quốc gia và Di tích quốc gia đặc biệt ở Hải Phòng theo nội dung sau:

Tên di tích	Địa điểm	Lịch sử hình thành/ Quá trình xây dựng	Giá trị lịch sử, văn hóa



1. Em hãy đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị, ý nghĩa của các di tích lịch sử ở Hải Phòng.

2. Tìm hiểu, sưu tầm tư liệu để giới thiệu theo cách của em (tranh ảnh, đoạn phim ngắn...) về một di tích lịch sử quốc gia khác ở Hải Phòng.

HẢI PHÒNG QUA NHỮNG TRANG THƠ

Yêu cầu cần đạt:

-  Nhận biết và phân tích được vẻ đẹp của thành phố Hải Phòng trong thơ ca.
-  Phân tích và đánh giá được nét đặc sắc nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ viết về Hải Phòng.
-  Biết thuyết trình (giới thiệu, đánh giá) về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ hoặc đoạn thơ viết về Hải Phòng.
-  Bồi đắp tình yêu và ý thức trách nhiệm với thành phố Hải Phòng.



Hải Phòng không chỉ tự hào là một cửa ngõ giao thương quốc tế, một trung tâm kinh tế lớn mà còn là thành phố của thơ ca. Những câu thơ viết về Hải Phòng không chỉ được chấp bút bởi những người con sinh ra ở miền đất Cảng như Lê Đại Thanh, Thi Hoàng, Đồng Đức Bốn, Nguyễn Thị Hoài Thanh... mà còn có cả những người hữu duyên đến với mảnh đất này như Nguyên Hồng, Hải Như, Thanh Tùng, Phạm Ngà, Lưu Quang Vũ, Mai Văn Phấn... Qua trang thơ, các tác giả đã khắc họa một Hải Phòng sôi động, tấp nập với cảng biển, cầu tàu, bến chợ, nhà máy, phố phường gắn với những cái tên rất đặc biệt: Cầu Đất, cầu Rào, sông Lấp, chợ Hàng, chợ Sắt, Máy Chai... Màu đỏ của hoa phượng tạo nên nét đẹp đặc trưng cho bức tranh Hải Phòng trong thơ. Ở tâm điểm của bức tranh ấy, con người Hải Phòng hiện lên qua ngòi bút của các thi sĩ với tính cách phóng khoáng, tâm hồn nồng nhiệt, trí tuệ nhạy bén. Về mặt nghệ thuật, thơ viết về Hải Phòng sử dụng linh hoạt các thể thơ, bút pháp và giọng điệu. Để tái hiện hình ảnh Hải Phòng những tháng năm lam lũ nhọc nhằn, các nhà thơ thường sử dụng hình ảnh đậm chất hiện thực và giọng điệu trầm lắng, suy tư (*Nhớ Hải Phòng* - Nguyễn Đình Thi, *Những người trên cửa biển* - Văn Cao,...). Khi viết về Hải Phòng trong kháng chiến và vươn mình trỗi dậy trong thời kì đổi mới,

các nhà thơ thường sử dụng thể thơ tự do phóng khoáng, giọng điệu hào sảng, hòa quyện chất hiện thực và chất lãng mạn để làm nổi bật chất sống mãnh liệt của đất và người nơi đây (*Thành phố những cánh buồm mùa hè-cửa bể* - Thi Hoàng, *Thành phố hoa phượng đỏ* - Hải Như,...)



Em biết tác phẩm thơ nào viết về Hải Phòng? Chia sẻ đôi nét cảm nhận của em về tác phẩm đó.



ĐỌC

1- Chuẩn bị

- Tìm hiểu thông tin từ các nguồn khác nhau về nhà thơ Hải Như và xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của bài thơ *Thành phố hoa phượng đỏ*. Lựa chọn và ghi chép lại một số thông tin giúp đọc hiểu bài thơ.



Hình 4.1. Nhà thơ Hải Như (1923 - 2017)
(Ảnh: Trịnh Hải)

- Tìm và nghe ca khúc *Thành phố hoa phượng đỏ* của nhạc sĩ Lương Vĩnh phổ nhạc từ bài thơ của Hải Như. nêu ấn tượng, cảm xúc của em về giai điệu và ca từ của bài hát.



Hình 4.2. Nhà thơ Hải Như trồng cây hoa phượng tại Hải Phòng năm 2012
(Ảnh: Tư liệu do gia đình nhà thơ cung cấp)

Thành phố hoa phượng đỏ

- Hải Như -

Tháng năm, rợp trời hoa phượng đỏ
Ôi Hải Phòng thành phố quê hương
Ta yêu thành phố biển quê ta
Như yêu chính người thương yêu nhất
Những hẹn hò bên bờ sông Lấp
Những con đường tấp nập áo thợp ngày đêm
Những Bến Bính, Xi Măng, Cầu Rào, Cầu Đất, Lạc Viên
Những cái tên nghe chẳng thơ đâu
Nhưng với ta vô cùng thân thiết
Ta tự hào với những cái tên không lẫn ấy của quê hương

Hỡi em yêu trong đêm dài tiễn biệt
Cho anh trao chiếc hôn nồng
Chưa giải phóng Sài Gòn, Đà Nẵng ta cần biết xa nhau
Chào phố biển lam lũ nhưng sống có chiều sâu
Hải Phòng đó hiên ngang chỉ biết ngẩng đầu
Trăm trận thắng quê hương ta kiên cường - em biết đó
Hải Phòng ơi! Hôm nay thành phố quê ta còn bé nhỏ
Mai - Ta đã hình dung thấy tráng lệ rộng dài
Sánh vai cùng Sài Gòn, Đà Nẵng quê hương
Ơi thành phố tháng năm hoa phượng đỏ quê hương...
Ta mang Người trong giữa trái tim ta

Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Chú ý các địa danh trong đoạn thơ.

Chú ý các từ ngữ thể hiện đặc điểm của Hải Phòng.

1970

(Theo Báo Hải Phòng ngày 13/5/2005)

(Tư liệu do gia đình nhà thơ cung cấp)



1. Nhan đề của bài thơ thể hiện nét đặc trưng gì của thành phố Hải Phòng? Nét đặc trưng đó được làm rõ thêm qua những câu thơ nào trong bài thơ?
2. Liệt kê các từ ngữ, hình ảnh bộc lộ tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình. Từ đó, chỉ ra mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.
3. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của điệp ngữ được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất.
4. Trong tám câu thơ cuối bài thơ, Hải Phòng hiện lên với những đặc điểm, phẩm chất nào? Nhận xét về từ ngữ, giọng điệu của tác giả trong đoạn thơ này.
5. Em hiểu từ “Người” ở câu thơ cuối là chỉ đối tượng nào? Có thể thay thế bằng một từ khác hay không? Vì sao?
6. Khi sáng tác bài thơ năm 1970, nhà thơ đã hình dung về tương lai thành phố “tráng lệ rộng dài”. Điều đó gợi cho em suy nghĩ gì về Hải Phòng hôm nay và mai sau?

NÓI VÀ NGHE

GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG, NGHỆ THUẬT CỦA MỘT BÀI THƠ HOẶC MỘT ĐOẠN THƠ VIẾT VỀ HẢI PHÒNG

1- Chuẩn bị

- Chuẩn bị nói:

- + Lựa chọn bài thơ / đoạn thơ viết về Hải Phòng mà em muốn giới thiệu với mọi người. Tập đọc diễn cảm bài thơ / đoạn thơ đó.
- + Xác định đối tượng, mục đích, thời lượng trình bày bài thuyết trình.
- + Tìm ý và lập dàn ý cho bài thuyết trình (Bài thơ/ đoạn thơ thể hiện hình ảnh Hải Phòng như thế nào? Bài thơ/đoạn thơ thể hiện tâm trạng, cảm xúc gì của nhân vật trữ tình? Bài thơ/ đoạn thơ có những đặc sắc nghệ thuật nào? ...)
- + Cung cấp cho người nghe văn bản bài thơ/ đoạn thơ trước khi trình bày.
- + Các phương tiện hỗ trợ: bài trình chiếu, tranh ảnh, nhạc, video,... (nếu cần)

- Chuẩn bị nghe:

- + Tìm hiểu về bài thơ / đoạn thơ sẽ được nghe thuyết trình.
- + Chuẩn bị tâm thế lắng nghe; xác định các vấn đề, câu hỏi cần thảo luận

2- Thực hành

- Người nói:

+ Thuyết trình:

✓ Mở đầu: Chào hỏi, giới thiệu ngắn gọn về bài thơ/đoạn thơ viết về Hải Phòng, đọc diễn cảm bài thơ/ đoạn thơ

✓ Nội dung chính: hình ảnh Hải Phòng trong bài thơ/đoạn thơ, đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/ đoạn thơ, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.

✓ Kết thúc: thông điệp muốn gửi gắm đến người nghe qua bài thuyết trình, bày tỏ mong muốn nhận được sự trao đổi, thảo luận của người nghe

+ Phản hồi và trao đổi ý kiến với người nghe một cách tôn trọng, cầu thị.

- Người nghe:

+ Nghe thuyết trình: ghi chép các ý tưởng trong bài thuyết trình khiến mình thấy hứng thú, những điều băn khoăn, muốn trao đổi; chú ý phong thái của người nói.

+ Trao đổi: Chia sẻ điều mình thấy hợp lý hấp dẫn trong bài thuyết trình; nêu những điều còn băn khoăn, có thể đặt câu hỏi để người nói chia sẻ thêm cảm xúc về bài thơ hoặc đoạn thơ.

3- Đánh giá

Trong vai trò người nói cũng như trong vai trò người nghe, em có thể đánh giá phần trình bày dựa trên bảng kiểm sau:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		ĐẠT	CHƯA ĐẠT
Nội dung thuyết trình	Giới thiệu chung về bài thơ/đoạn thơ.		
	Giới thiệu, đánh giá đặc sắc nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ): vẻ đẹp của hình ảnh Hải Phòng, cảm xúc của nhân vật trữ tình, một số yếu tố hình thức nghệ thuật.		
	Thể hiện được những suy nghĩ cảm nhận của người nói về bài thơ/đoạn thơ.		

	Nêu thông điệp của bài thuyết trình.		
	Nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ người nghe.		
Kĩ năng thuyết trình	Trình bày tự tin, rõ ràng, mạch lạc.		
	Kết hợp phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày.		
	Tương tác tích cực với người nghe, phản hồi thỏa đáng ý kiến của người nghe.		



Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của mảnh đất và con người Hải Phòng được thể hiện qua một trong các đoạn thơ sau:

1.

Thành phố là một con tàu đang đóng dờ
 Đêm đêm hồi hộp đợi ra khơi
 Ngực mỗi người là mỗi cánh chim bay
 Vui đấy lại buồn ngay đấy.
 Tất cả ở đây đều chưa định
 Cuộc đời như sắp sửa đi xa
 Tươi trẻ đến phát lo
 Ồn ào mà sâu hút
 Hải cảng trụi trần như bắp thịt
 Ròng ròng mồ hôi
 Mọi phía phơi ra dưới mặt trời
 Cao thượng xấu xa đều không giấu được
 Con người ở đây ngực kề biển lớn
 Nên ước mơ nào cũng rộng bay xa

1970

(Trích **Viết cho em từ cửa biển**, Lưu Quang Vũ,
 Tuyển tập thơ Hải Phòng 1955-1985, NXB Hải Phòng, 1985)

2.

Tôi ở Hải Phòng

Trong cánh buồm nâu không địa chỉ

Ai gửi thư cho những cánh buồm hãy mượn gió đưa tin

Sông Cấm ơi

Sông như người bạn mới quen

Thân thiết thế mà sao không hiểu được

Chiều tan ca tôi đi bên dòng nước

Sông với tôi với bóng là ba

Bóng tôi nghiêng với bao la

Sông mang về biển

bóng tôi còn nguyên vẹn không sông?

Tôi ở Hải Phòng

Dù mai sau tôi sẽ chẳng còn

Thì hoa phượng khắp nẻo đường vẫn cháy lên mong ngóng

Thành phố hôm nay cất mình gió lộng

Tôi xin đời đời ôm thành phố hát ca.

(Trích **Tôi ở Hải Phòng**, Nguyễn Thị Hoài Thanh,
Tuyển tập thơ Hải Phòng 1955-1985, NXB Hải Phòng, 1985)



1. Em hãy cùng các bạn trong nhóm (4-6 học sinh) thiết kế một trang họa báo sưu tầm và ghi chép lại các tác phẩm thơ viết về Hải Phòng. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm trước lớp.

2. Em hãy tập sáng tác thơ viết về đề tài thành phố Hải Phòng. Chia sẻ với các bạn trong lớp những vần thơ mà em đã viết.



Một số bài thơ về thành phố Hải Phòng:



(Trang thơ Thành phố lấp lánh muôn vì sao, Báo Hải Phòng cuối tuần ngày 09.09.2021
và Trang thơ Mỗi địa danh đều gọi bao ý thơ, Báo Hải Phòng cuối tuần ngày 28.10.2021)

Yêu cầu cần đạt:

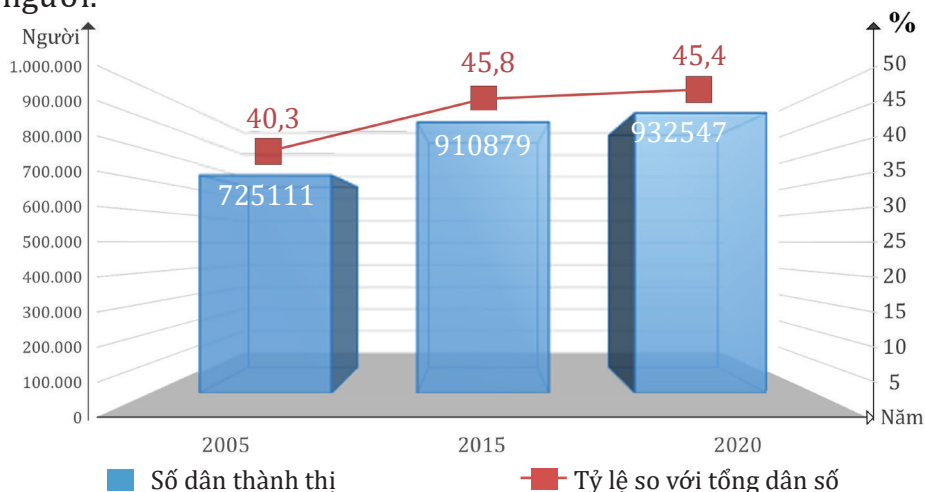
- 📁 Trình bày được một số đặc điểm đô thị hóa ở thành phố Hải Phòng.
- 📁 Nhận xét được sự thay đổi không gian đô thị ở thành phố Hải Phòng.

**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG LÀ ĐÔ THỊ LOẠI 1 CÓ VAI TRÒ QUAN TRỌNG**

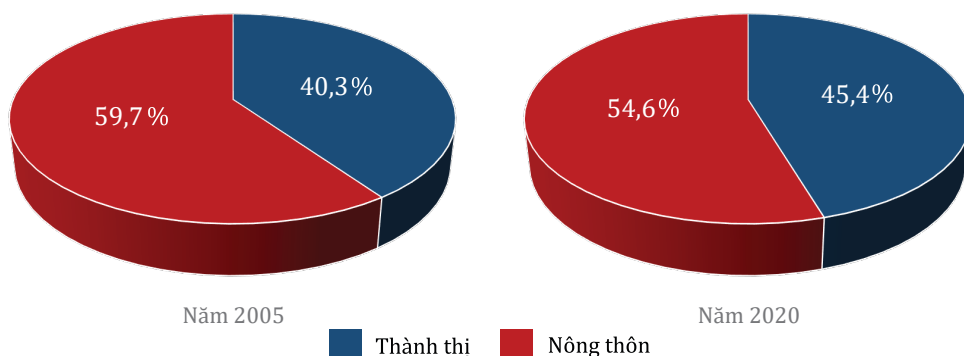
Ngay từ khi thành lập, thành phố Hải Phòng đã được xếp hạng là thành phố cấp I cùng với thành phố Hà Nội, thành phố Sài Gòn của xứ Đông Dương. Đến năm 2003, Hải Phòng chính thức được công nhận là đô thị loại 1 trực thuộc Trung ương, với vai trò quan trọng là thành phố cảng, cửa ngõ ra biển của các tỉnh phía Bắc, một trong những trung tâm công nghiệp, thương mại và dịch vụ của cả nước, có vị trí quan trọng cả về quốc phòng và an ninh.

**1. Dân cư thành thị đang ngày càng gia tăng**

Số dân thành thị ở Hải Phòng đang ngày càng tăng. Năm 1985 số dân thành thị là 386 937 người, đến năm 2020 dân số thành thị của thành phố tăng lên 932 547 người.



Hình 5.1. Số dân và tỷ lệ dân số thành thị ở thành phố Hải Phòng giai đoạn 2005 - 2020



Hình 5.2. Cơ cấu dân số thành phố Hải Phòng năm 2005 và năm 2020



Căn cứ vào biểu đồ hình 5.1, 5.2 và thông tin trong mục nhận xét sự thay đổi dân số thành thị và tỷ lệ dân số thành thị ở Hải Phòng giai đoạn 2005 - 2020.

2. Hải Phòng trên hành trình hiện đại hóa đô thị mạnh mẽ



Hình 5.3. Dải vườn hoa trung tâm
(Ảnh: Trần Sơn)

Hiện nay, Hải Phòng đang tập trung phát triển đô thị mang đặc trưng, bản sắc riêng của thành phố cảng biển: đẩy mạnh chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm, nhất là các khu đô thị dọc theo các dòng sông chảy qua nội thành, tạo thành các cảnh quan và công trình công cộng phúc lợi xã hội có giá trị văn hóa cao.



Hình 5.4. Cầu Hoàng Văn Thụ về đêm
(Ảnh: Đức Nghĩa)



Hình 5.5. Khu công nghiệp VSIP Hải Phòng
(Ảnh: Hoàng Quân)

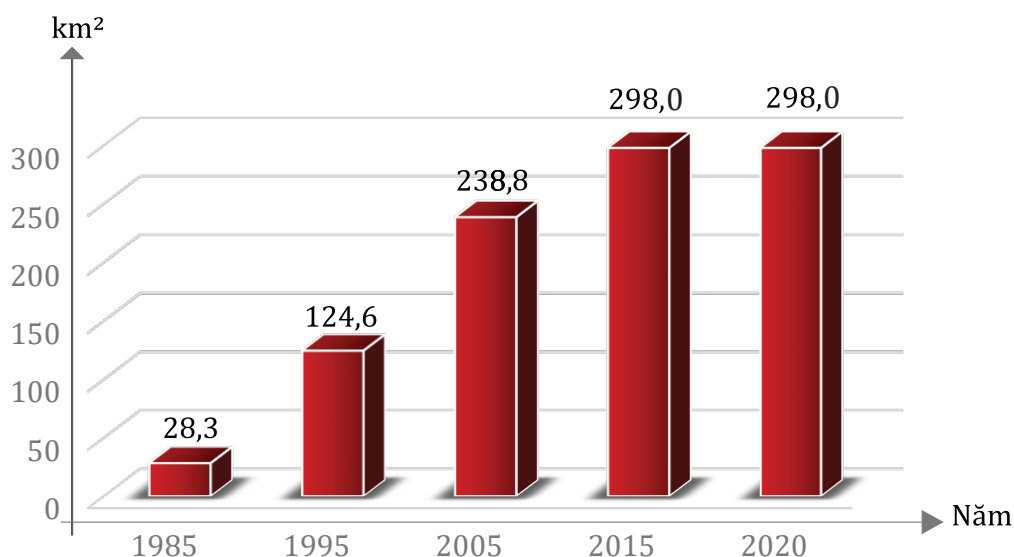


Đọc thông tin, kết hợp với quan sát các hình ảnh trong mục hãy đưa ra các ví dụ để chứng minh Hải Phòng đang trên hành trình hiện đại hóa đô thị.

Không gian đô thị được mở rộng, với mục tiêu phát triển về 3 hướng: Hướng phát triển thứ nhất về phía Bắc sông Cấm, hiện nay đã hoàn thành cầu Hoàng Văn Thụ, hạ tầng giao thông kết nối, các công trình lớn ở Khu công nghiệp VSIP và đảo Vũ Yên. Hướng phát triển thứ hai về phía Cát Hải - Cát Bà, đến nay đã hoàn thành Nhà máy sản xuất ô tô Vinfast, hệ thống cáp treo vượt biển Cát Hải - Cát Bà, ngoài ra một số dự án nghỉ dưỡng cao cấp tại Cát Bà và 02 bến khởi động Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng. Hướng phát triển thứ ba về phía Đồ Sơn, ở khu vực ven sông Lạch Tray đã hình thành một số khu đô thị sinh thái, trung tâm thương mại, bệnh viện quốc tế, khách sạn 5 sao, khu vui chơi giải trí và bãi biển nhân tạo Đồ Sơn.



Hình 5.6. Thị trấn Núi Đèo - huyện Thủy Nguyên (Ảnh: Duy Thịnh)



Hình 5.7. Diện tích đất đô thị ở thành phố Hải Phòng, giai đoạn 1985 - 2020

Nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng nhanh dân số đô thị chủ yếu do tác động của quá trình công nghiệp hóa của thành phố. Sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế đã thúc đẩy sự mở rộng không gian đô thị, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân, tạo tiền đề để trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững vào năm 2030.

Trong thời gian tới, thành phố Hải Phòng tiếp tục chuyển đổi huyện Thủy Nguyên thành thành phố thuộc thành phố, huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận trước năm 2025; chuyển đổi huyện Kiến Thụy thành đơn vị hành chính quận trước năm 2030.



Cho sơ đồ sau:



1. Dựa vào sơ đồ trên, em hãy phân tích ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường ở thành phố Hải Phòng.
2. Nêu ví dụ thực tiễn về tác động của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường ở địa phương em sinh sống.



Em hãy chọn một trong hai nhiệm vụ sau đây để thực hiện:

1. Sưu tầm các hình ảnh về sự phát triển của đô thị hóa ở thành phố Hải Phòng.
2. Viết một bài phân tích về tác động của đô thị hóa đến vấn đề việc làm ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Yêu cầu cần đạt:

-  Biết được sự gia tăng thiên tai ở thành phố Hải Phòng trong những năm gần đây.
-  Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đến kinh tế - xã hội và môi trường ở thành phố Hải Phòng.
-  Có trách nhiệm và đề xuất những giải pháp tích cực đến môi trường sống.



Hải Phòng là một trong những thành phố chịu tác động mạnh mẽ do biến đổi khí hậu ở nước ta. Trong những năm gần đây thiên tai diễn ra ở thành phố Hải Phòng đang ngày càng gia tăng, đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới kinh tế - xã hội và chất lượng sống của người dân thành phố.



1. CÁC THIÊN TAI PHỔ BIẾN Ở HẢI PHÒNG

Hải Phòng là nơi diễn ra nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, áp thấp nhiệt đới, đông lạnh, đặc biệt là phải đối mặt với tình trạng xâm nhập mặn tại các vùng cửa sông, nguồn nước ngầm bị nhiễm mặn ...

Trong 57 năm gần đây (1961 - 2017), nhiệt độ trung bình năm trên địa bàn thành phố đã tăng khoảng 0,83°C; mực nước ven biển trong cùng thời kỳ tăng khoảng 2,8 mm/năm; thiên tai gia tăng cả về cường độ và tần suất. (Nguồn: Kế hoạch 234/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 29 tháng 9 năm 2020)

Bảng 6.1. Nhiệt độ trung bình các tháng tại trạm quan trắc thành phố Hải Phòng năm 2020

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Cả năm
Nhiệt độ	19	19,2	22	21,4	28,1	29,9	30,1	27,7	27,9	23,8	22,5	17,5	24,1

(Nguồn: Niên giám Thống kê Hải Phòng năm 2020, NXB Thống kê năm 2021)

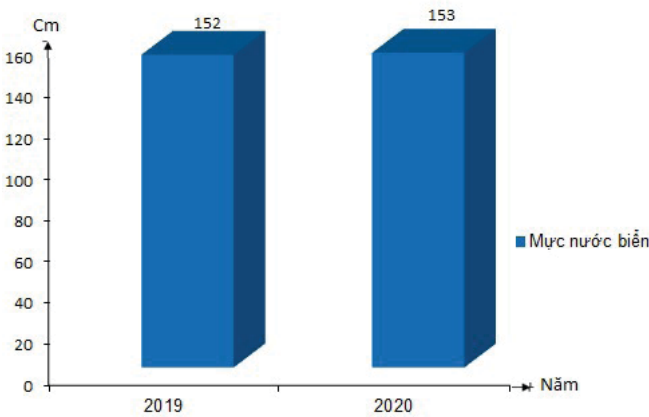
Năm 2018 Hải Phòng phải hứng chịu 6 cơn bão và 3 áp thấp nhiệt đới, ngoài ra các đợt rét đậm, rét hại, sương muối, trên biển là sóng lớn, sương mù kéo dài trong nhiều ngày.



Hình 6.1. Bão đổ bộ vào thành phố Hải Phòng
(Ảnh: Duy Thính)



Trình bày các thiên tai hay xảy ra ở Hải Phòng



Hình 6.2. Biểu đồ thể hiện mực nước biển trung bình tại trạm quan trắc Bạch Long Vĩ năm 2019 và năm 2020



Căn cứ vào biểu đồ hình 6.3 trên đây và kiến thức thực tiễn, nhận xét và giải thích mực nước biển ở trạm quan trắc Bạch Long Vĩ năm 2020 so với năm 2019.



Hình 6.3. Đất bị nhiễm mặn
ở thành phố Hải Phòng (Ảnh: Đào Trung Quân)

Năm 2019, tại trạm hải văn Hòn Dấu của thành phố Hải Phòng, qua đo đạc và lưu trữ thông tin, dữ liệu thì tính trong vòng 50 năm qua, mực nước biển đã dâng lên khoảng 20cm và đã làm ngập một diện tích lớn của đảo. Cùng với mực nước biển dâng là xâm nhập mặn tại các cửa sông và hiện tượng thủy triều đỏ tại vùng biển của thành phố.



Hình 6.4. Trạm Hòn Dấu ở Hải Phòng
(Ảnh: Vũ Dũng)

Mùa cạn năm 2018, số liệu đo đạc được về độ mặn tại Trạm thủy văn Trung Trang - An Lão lên tới 0,3‰, con số mà trong mấy chục năm qua chưa bao giờ xuất hiện. Hệ lụy là gây rất nhiều khó khăn cho việc lấy nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản và nước sinh hoạt của toàn thành phố.



Em hãy kể tên các loại thiên tai chủ yếu ở thành phố Hải Phòng.

2. ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.

Biến đổi khí hậu là một trong những mối đe dọa lớn nhất đối với nhân loại với mức độ tác động ngày càng tăng trên phạm vi toàn cầu. Hải Phòng là thành phố chịu ảnh hưởng nặng nề do biến đổi khí hậu ở nước ta hiện nay

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến kinh tế

Bảng 6.2. *Thiệt hại do thiên tai ở Hải Phòng giai đoạn 2015 - 2019*

NĂM	2015	2017	2018	2019
Số người chết và mất tích (người)	2	3	3	1
Số người bị thương (người)	2	1	-	-
Nhà bị ngập nước, sạt lở, tốc mái, hư hại (nhà)	65	5	-	-
Diện tích lúa bị thiệt hại (ha)	1.286,0	640,0	100,0	-
Diện tích hoa màu bị thiệt hại (ha)	554,0	90,0	31,0	-
Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra (tỷ đồng)	310,0	305,7	-	3,1

(Nguồn: Niên giám Thống kê Hải Phòng năm 2019, NXB Thống kê năm 2020)



Căn cứ vào nội dung bảng 6.2 và kiến thức thực tiễn, em hãy phân tích ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến kinh tế - xã hội và môi trường ở thành phố Hải Phòng.

Hậu quả của biến đổi khí hậu kết hợp với các loại dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi làm cho diện tích, năng suất, sản lượng lương thực bị suy giảm, từ đó đã ảnh hưởng trực tiếp tới thu nhập và chất lượng sống của người dân.

Năm 2018, hàng nghìn ha diện tích trồng lúa và hoa màu bị hư hại, nhiều gia súc và gia cầm bị chết, tổng giá lên đến hàng trăm tỷ đồng. Đặc biệt đợt nắng nóng kéo dài, cộng với nhiệt độ giữa ngày - đêm quá chênh lệch đã khiến hơn 2.000 tấn ngao tại vùng biển huyện Kiến Thụy bị chết hàng loạt.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sức khỏe

Biến đổi khí hậu gây ra điều kiện nóng ẩm cao làm tăng nguy cơ các bệnh lan truyền theo muỗi và vi khuẩn. Các bệnh thường gặp là sốt rét, sốt xuất huyết, tiêu chảy...

Ở khu vực đô thị, người dân còn phải chịu ảnh hưởng hiệu nhà kính, vào thời kỳ mùa nóng, nhiệt độ cao điểm ngoài trời lên trên 40oC gây ra một số bệnh về đường hô hấp.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến môi trường



Hình 6.5. Cánh đồng lúa ở Hải Phòng bị hư hại do bão (Ảnh: Duy Lâm)

Các hoạt động của bão, triều cường đã khiến hàng nghìn mét vuông kè đá ở khu du lịch Đồ Sơn, hệ thống đê biển Cát Hải, đê hữu Thái Bình, đê tả Văn Úc... bị sạt lở, hư hại. Năm 2018, ảnh hưởng của các đợt thiên tai đã làm 3 người chết tại huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng.

Ngoài ra những cơn mưa lớn kết hợp với triều cường gây ra ngập lụt, làm tê liệt giao thông tại nhiều tuyến đường, xáo trộn nhiều hoạt động từ sinh hoạt đến sản xuất kinh doanh.



Hình 6.6. Ngập lụt trên diện rộng ở thành phố Hải Phòng (Ảnh: Hoàng Hiếu)



Hình 6.7. Hậu quả của bão ở thành phố Hải Phòng
(Ảnh: Duy Thính)

Có thể thấy biến đổi khí hậu ở thành phố Hải Phòng đang ngày càng gia tăng, vấn đề này đã ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội của người dân. Vì vậy, cần phải có những thông tin chính xác, kịp thời về các thiên tai, từ đó có biện pháp phòng chống, hạn chế tối đa các thiệt hại do thiên tai gây ra.

Để chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, các cơ quan nghiên cứu cần đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật để lai tạo, phát triển các giống cây trồng và vật nuôi, chịu được những bất thường của thời tiết. Bên cạnh đó việc phòng chống dịch bệnh, cũng như xây dựng các công trình phòng hộ đê, kè tiếp tục được duy trì. Ngoài ra, kết hợp với bảo vệ đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng ngập mặn tại các khu vực cửa sông, cửa biển trên địa bàn thành phố.



Căn cứ vào nội dung của bài học và kiến thức thực tiễn, em hãy phân tích ảnh hưởng của bão ở địa phương em.



Em hãy chọn một trong hai nhiệm vụ sau đây để thực hiện:

1. Sưu tầm các hình ảnh về hậu quả của biến đổi khí hậu ở thành phố Hải Phòng.
2. Em hãy viết một đoạn văn khoảng từ 5-7 câu đề xuất các giải pháp để khắc phục các hậu quả do biến đổi khí hậu gây ra ở địa phương em.

MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Yêu cầu cần đạt:

- 📁 Nêu được một số mô hình sản xuất kinh doanh ở thành phố Hải Phòng.
- 📁 Trình bày được vai trò của một số mô hình sản xuất kinh doanh đối với sự phát triển của thành phố



Hiện nay, ở Hải Phòng có nhiều mô hình sản xuất kinh doanh khác nhau, trong đó mỗi mô hình sản xuất kinh doanh đều có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế, xã hội của thành phố.

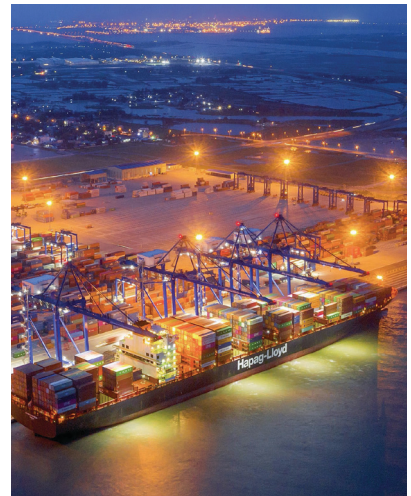
QUAN SÁT HÌNH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI



(Ảnh: Lê Hoàn)



(Ảnh: Kim Liên)



(Ảnh: Đức Nghĩa)

Hình 7.1. Mô hình sản xuất kinh doanh ở Hải Phòng



Mô hình sản xuất kinh doanh nào được đề cập đến ở những bức tranh trên?



1. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh

Hải Phòng là một trong năm thành phố lớn của nước ta, với nhịp sống trẻ, nhiều tiềm năng phát triển nên tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với quy mô nhỏ, hồ sơ và thủ tục thành lập đơn giản, hộ sản xuất kinh doanh là mô hình kinh tế rất phổ biến ở Hải Phòng, cùng với các mô hình sản xuất kinh doanh khác, sự phát triển của mô hình này đang góp phần quan trọng cho sự phát triển của thành phố.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố, mô hình hộ sản xuất kinh doanh có sự chuyển biến rõ rệt về quy mô và cơ cấu, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu là: nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Trong đó, thương mại, dịch vụ và lưu trú ăn uống, bán buôn, bán lẻ là những lĩnh vực thu hút lực lượng lao động lớn và có nhiều đóng góp vào ngân sách của thành phố.



*Khu sinh thái Thiên Quang quận Dương Kinh
(Ảnh: Kim Liên)*



*Đầm tôm huyện Kiến Thụy
(Ảnh: Minh Trí)*

Hình 7.2. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh

Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp, tận dụng điều kiện thuận lợi về khí hậu, thổ nhưỡng ven biển Vịnh Bắc Bộ, việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đặc trưng như: cá nước ngọt, cá nước lợ, ngao, tôm, chả thủy sản, chả rươi, muối, nước mắm, rau, củ, quả... đang là xu hướng mà các hộ sản xuất kinh doanh phát huy được thế mạnh của mình.

Hình 7.3.

Mô hình nuôi ngao của hộ gia đình thôn
Nam Hải, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy
(Ảnh: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn
Trường cung cấp)



Hình 7.4. Nông trại Love In Farm của hộ gia đình phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh.
(Ảnh: Hộ gia đình bà Trần Thị Quỳnh Vân cung cấp)

Số hộ đạt danh hiệu hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp cơ sở, thành phố và trung ương ngày càng tăng. Riêng năm 2021 có gần 60.000 hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, tiêu biểu. Nhiều hộ đã triển khai mô hình kinh tế ứng dụng khoa học, công nghệ phát triển bền vững bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn theo hướng hiện đại.



Hình 7.5 .

Mô hình vườn lan Bảo Quyên
phường Đa Phúc, quận Dương Kinh
(Ảnh: haiphong.gov.vn)

Hình 7.6.
Biểu dương nông dân điển hình
tiên tiến năm 2015-2020
(Ảnh: danviet.vn)



1. Vì sao mô hình Hộ sản xuất kinh doanh phát triển phổ biến ở thành phố Hải Phòng?
2. Hãy kể tên một số mô hình Hộ sản xuất kinh doanh phổ biến ở thành phố Hải Phòng.
3. Hãy nêu vai trò của mô hình Hộ sản xuất kinh doanh đối với sự phát triển kinh tế ở địa phương em.

2. Mô hình hợp tác xã

Theo số liệu của Cục thống kê Hải Phòng, năm 2020 trên địa bàn thành phố có khoảng gần 250 hợp tác xã với hơn 51.000 hộ thành viên, giải quyết việc làm cho hơn 3.500 lao động, đóng góp cho GDP của thành phố gần 2.500 tỉ đồng. Phát huy vai trò nòng cốt của kinh tế tập thể, các hợp tác xã đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế hộ thành viên. Bên cạnh mô hình hợp tác xã cũ, xuất hiện một số mô hình hợp tác xã mới, hiệu quả như: dịch vụ, vệ sinh môi trường, điện sinh hoạt, nước sạch nông thôn, quỹ tín dụng, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn trong thời kì hội nhập.



Hợp tác xã môi trường và dịch vụ thương mại
Thành Vinh, quận Dương Kinh (Ảnh: Kim Liên)



Hợp tác xã thủ công mỹ nghệ An Dương,
huyện An Dương (Ảnh: Kim Liên)

Hình 7.7. Mô hình hợp tác xã

Dưới tác động của nền kinh tế thị trường, các hợp tác xã trên địa bàn thành phố cũng triển khai các mô hình sản xuất mới theo hướng sản xuất hàng hóa, mang lại hiệu quả kinh tế cao, chú trọng đến việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Nhiều đơn vị đã sản xuất chế biến sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, phát triển các sản phẩm OCOP, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu sang thị trường thế giới.



Hình 7.8. Mô hình hợp tác xã
Cúc dược liệu - Sản phẩm xanh Hợp tác xã
Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo (Ảnh: danviet.vn)

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (Cách mạng 4.0) đã đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong nền kinh tế, các hợp tác xã đã có sự phát triển, tiếp cận trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến hiện đại trong quản lý và thông tin thị trường. Thành phố có khoảng 90% hợp tác xã sử dụng thư điện tử trong sản xuất kinh doanh, hơn 35% hợp tác xã xây dựng Website hoặc tham gia các sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn, Alibaba.com, với mục đích quảng bá sản phẩm, đây cũng là hướng đi phù hợp để các hợp tác xã tiếp cận dần tới thực hiện chuyển đổi số.

Nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của hợp tác xã trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần hoàn thiện tiêu chí trong chương trình "Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới" ở Hải Phòng là vấn đề được các địa phương hết sức quan tâm. Đến năm 2021, thành phố đã có 5 xã: Tân Liên (Vĩnh Bảo), Thụy Hương (Kiến Thụy), Đồng Thái (An Dương), Gia Đức, Minh Đức (Thủy Nguyên) về đích xã nông thôn mới kiểu mẫu.



Hình 7.9.
Tuyến đường nông thôn kiểu mẫu
xã Thụy Hương, huyện Kiến Thụy
(Ảnh: Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn Hải Phòng)

Thành phố luôn quan tâm, tập trung hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật cho các thành viên hợp tác xã, nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật cho các cán bộ quản lý. Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố hỗ trợ các hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại, quảng bá và giới thiệu sản phẩm, thúc đẩy kết nối phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước...



1. Em hãy cho biết những đóng góp của mô hình Hợp tác xã đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của thành phố.
2. Vai trò của Liên minh Hợp tác xã và các doanh nghiệp thành phố đối với các hợp tác xã.
3. Em hãy cho biết vai trò của Hợp tác xã đối với các hộ thành viên ở địa phương em.

3. Mô hình doanh nghiệp

Hải Phòng đứng thứ 6 cả nước về số lượng doanh nghiệp đang hoạt động, tạo việc làm cho rất nhiều lao động ở địa phương và các tỉnh thành lân cận. Trong các mô hình sản xuất kinh doanh thì mô hình doanh nghiệp đang đóng góp vào thu nội địa của thành phố lớn nhất (khoảng 45%).

Loại hình doanh nghiệp	Số doanh nghiệp	Số lao động	Đóng góp vào thu nội địa
Nhà nước	87	24.859	9.07%
Ngoài Nhà nước	15.081	234.604	11.58%
Có vốn đầu tư nước ngoài	563	224.668	25.05%

(Số liệu của Cục Thống kê Hải Phòng tính đến tháng 12 năm 2020)

Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đang khẳng định sự lớn mạnh của mình, đặc biệt ở các lĩnh vực công nghiệp, chế biến, chế tạo, dịch vụ, logistics... Nhiều doanh nghiệp có những đóng góp tích cực, đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen. Với những thế mạnh sẵn có, cơ chế quản lý phù hợp, Hải Phòng đang là thành phố dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện về vốn, công nghệ, thị trường cho các doanh nghiệp phát triển và tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu hiệu quả.



Hình 7.10. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng khen thưởng các doanh nghiệp tiêu biểu năm 2019
(Ảnh: congdoan.vn)



Hình 7.11. Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng
(Ảnh: evngenco2.vn)



Hình 7.12. Công ty TNHH LG Display Việt Nam, Hải Phòng (Ảnh: anhp.vn)



Hình 7.13. Cảng Container quốc tế Hải Phòng
(Ảnh: Đức Nghĩa)



1. Hãy nhận xét về những đóng góp của các loại hình doanh nghiệp ở thành phố Hải Phòng.

2. Kể tên một vài loại hình doanh nghiệp ở địa phương em, lĩnh vực hoạt động và những đóng góp của loại hình doanh nghiệp đó.



1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

a. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh ở thành phố Hải Phòng chỉ phù hợp với lĩnh vực nông nghiệp và bán buôn bán lẻ.

b. Chuyển đổi số trong mô hình Hợp tác xã sản xuất kinh doanh ở thành phố Hải Phòng là không phù hợp.

c. Ở thành phố Hải Phòng, chỉ có có doanh nghiệp nhà nước mới phát huy được thế mạnh.

d. Mỗi mô hình sản xuất kinh doanh ở Hải Phòng đều có những đóng góp tích cực và phát huy được những thế mạnh của thành phố.

2. Em hãy kể về một mô hình sản xuất kinh doanh tiêu biểu ở địa phương em.

3. Nhà Hùng có một cửa hàng chuyên cung cấp và chế biến thức ăn từ hải sản đang hoạt động rất hiệu quả. Ngoài việc đi học, Hùng dành thời gian phụ giúp, học hỏi công việc kinh doanh của bố mẹ và rất say mê với việc phụ trách trang Web bán hàng, giới thiệu sản phẩm của gia đình. Hùng có chia sẻ với Đức và Trường về dự định sau này học đại học xong sẽ về cùng bố mẹ mở rộng cửa hàng kinh doanh của gia đình, Đức không đồng tình với quan điểm của Hùng và cho rằng, đã tốt nghiệp đại học thì phải ra ngoài xã hội và làm việc ở những doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Trường đồng tình với quan điểm của Hùng và chia sẻ với các bạn về mong muốn khởi nghiệp sau này và làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.

a. Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến của bạn nào? Vì sao?

b. Em có thể học hỏi ở bạn Hùng những gì? Nếu có dự định thành lập doanh nghiệp, em cần chuẩn bị những hành trang gì?



Hãy tham quan mô hình sản xuất, kinh doanh của một doanh nghiệp ở địa phương em và viết báo cáo thu hoạch về những đóng góp của doanh nghiệp đó đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CÂY XANH VÀ BẢO VỆ ĐA DẠNG SINH HỌC TRONG MỘT SỐ HỆ SINH THÁI Ở HẢI PHÒNG

Yêu cầu cần đạt:

- 📁 Kể tên được một số hệ sinh thái và nêu được đặc điểm của những hệ sinh thái đó tại Hải Phòng.
- 📁 Nêu được vai trò của hệ thống cây xanh đối với môi trường ở Hải Phòng.
- 📁 Trình bày được báo cáo về các giải pháp để phát triển hệ thống cây xanh và bảo tồn tính đa dạng sinh học tại địa phương.



Quần xã thực vật (cây xanh) là thành phần cấu trúc đặc trưng có vai trò quan trọng trong các hệ sinh thái.



Nêu vai trò của cây xanh trong các hệ sinh thái.

Hình 8.1. Vai trò của cây xanh



I. VAI TRÒ CỦA CÂY XANH TRONG MỘT SỐ HỆ SINH THÁI Ở HẢI PHÒNG

1. Nhận biết đặc điểm một số hệ sinh thái

Trong thiên nhiên tồn tại các hệ sinh thái khác nhau về nguồn gốc hình thành. Đó là các hệ sinh thái tự nhiên và các hệ sinh thái nhân tạo. Hệ sinh thái tự nhiên được hình thành do hoạt động của các quy luật tự nhiên, ví dụ: các hồ tự nhiên, một khu rừng, một đầm lầy, thậm chí rất nhỏ như một giọt nước.

Hệ sinh thái nhân tạo được hình thành do hoạt động của con người như các hồ chứa, thành phố, nương rẫy, một bể cá cảnh, thậm chí cả các hệ cực nhỏ được tạo ra trong phòng thí nghiệm mà trong đó một chu trình sinh học xảy ra một cách hoàn thiện.



Cho một số ví dụ về hệ sinh thái ở Hải Phòng như sau: ruộng thuốc lá Tiên Lãng; dải công viên trung tâm thành phố; rừng phòng hộ được trồng mới ở khu vực cửa biển Đồ Sơn; khu đô thị Vinhomes Imperia; khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản Hải Phòng; vườn quốc gia Cát Bà.

1. Phân loại các ví dụ trên vào 3 nhóm: hệ sinh thái nông nghiệp, hệ sinh thái đô thị và hệ sinh thái rừng.

2. Hoàn thành bảng 8.1:

Bảng 8.1. Một số đặc điểm nổi bật của các hệ sinh thái

	Hệ sinh thái nông nghiệp	Hệ sinh thái đô thị	Hệ sinh thái rừng
Phân loại	Hệ sinh thái nhân tạo	?	?
Thành phần	?	Thành phần hữu sinh; Thành phần vô sinh; Thành phần công nghệ;	?
Tính ổn định	?	Mức độ tập trung dân cư càng đông thì nguy cơ thay đổi về môi trường càng lớn	Tính ổn định cao, cần sự bảo vệ của con người
Chức năng	?	?	Dự trữ sinh quyển

2. Vai trò của cây xanh trong hệ sinh thái nông nghiệp

Hầu hết các hệ thống nông nghiệp là để tự cung tự cấp, trong đó, hệ cây trồng có vai trò cung cấp lương thực, thực phẩm; thức ăn cho chăn nuôi; nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản để xuất khẩu.



Hình 8.2.1. Vườn hoa Hạ Lũng,
Hải An (Ảnh: langngheviet.com.vn)



Hình 8.2.2. Cây táo Bàng La,
Đồ Sơn (Ảnh: kienthuc.net.vn)

Hình 8.2. Một số cây trồng tại Hải Phòng



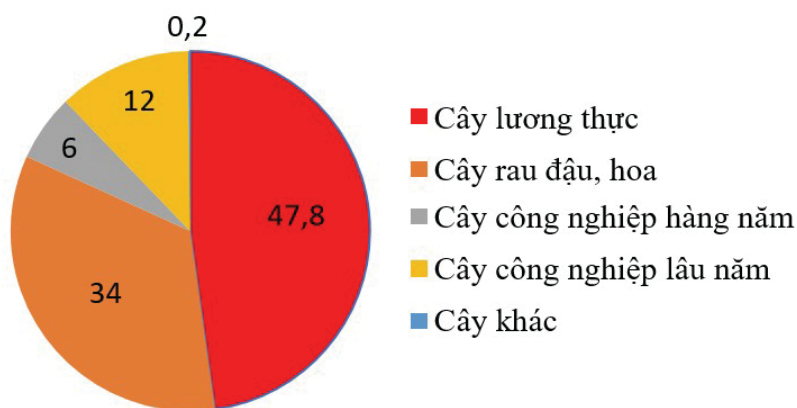
Nêu vai trò của cây xanh trong hệ sinh thái nông nghiệp tại Hải Phòng và liệt kê một số cây nông nghiệp phổ biến tại địa phương vào bảng sau:

Bảng 8.2. Vai trò của cây nông nghiệp

Vai trò của cây nông nghiệp	Tên cây
Cung cấp lương thực, thực phẩm	?
Làm cảnh	?
Dược liệu	?
Cây công nghiệp	?
Công dụng khác	?



- Kể tên các cây trồng nông nghiệp tại địa phương theo các nhóm trong hình 8.3.
- Mô tả hiện trạng cây trồng nông nghiệp tại địa phương theo các tiêu chí sau:
 - + Loại cây phổ biến;
 - + Loại cây có giá trị xuất khẩu;
 - + Loại cây được trồng áp dụng công nghệ.
- Phân tích vai trò của một số ứng dụng công nghệ được áp dụng trong trồng trọt tại địa phương để tăng năng suất và chất lượng cây trồng.
- Đề xuất phương án thay đổi tỉ lệ các nhóm cây nông nghiệp tại địa phương để đảm bảo tính đa dạng và hiệu quả kinh tế.



Hình 8.3. Cơ cấu diện tích cây trồng của Hải Phòng tính đến cuối tháng 10 - 2020

3. Vai trò của cây xanh trong hệ sinh thái đô thị

Cây xanh luôn được xem là một trong những yếu tố phản ánh mức độ văn minh thành phố. Hệ thống cây xanh đô thị Hải Phòng hiện có hơn 30.000 cây, với gần 50 chủng loại, trong đó có hơn 1.000 cây lâu năm, thuộc diện phải bảo tồn. (nguồn: <https://baoxaydung.com.vn/>). Cây xanh đô thị bao gồm: cây xanh sử dụng công cộng là tất cả các loại cây xanh được trồng trên đường phố và ở khu vực sở hữu công cộng (công viên, vườn thú, vườn hoa, thảm cỏ tại dải phân làn, các đài tưởng niệm, quảng trường). Cây xanh sử dụng hạn chế là tất cả các loại cây xanh trong các khu ở, các công sở, trường học, đình chùa, bệnh viện, nghĩa trang, khu công nghiệp, làng nghề, kho tàng, nhà vườn của các tổ chức, cá nhân. Cây xanh chuyên dụng là các loại cây trong vườn ươm, cách ly hoặc phục vụ nghiên cứu. Hệ thống cây xanh đô thị có những chức năng sau:

TẠO CẢNH QUAN ĐÔ THỊ



Với đặc điểm tự nhiên của khu vực Hải Phòng, loại cây trồng phù hợp với cảnh quan đô thị có đặc điểm hình thái như thế nào?



Hình 8.4. Phượng vĩ là biểu tượng của thành phố Hải Phòng (Ảnh: Vũ Dũng)

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ GIÚP CÂN BẰNG SINH THÁI

Một trong những tác dụng lớn nhất của cây xanh đô thị là cải thiện rõ rệt môi trường sống của người dân. Cây xanh sẽ giúp cải thiện chất lượng không khí bằng cách hấp thu những khí độc như NO_2 , CO_2 , CO ... có vai trò to lớn trong việc hạn chế những tác động tiêu cực của quá trình công nghiệp hóa.



Viết sơ đồ chuỗi thức ăn (hoặc lưới thức ăn) trong hệ sinh thái đô thị. Yếu tố nào quyết định tính ổn định trong hệ sinh thái này?

KIỂM SOÁT GIAO THÔNG

Hệ thống cây xanh đô thị có chức năng kiểm soát giao thông. Ví dụ: các bụi thấp, bờ dậu, đường viền cây xanh trong vườn hoa công viên có tác dụng định hướng cho người tham gia giao thông.



Tại sao hàng cây bên đường thường được sơn vôi trắng dưới gốc?



Hình 8.5. Dải cây xanh phân cách trên đường Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh (Ảnh: Nguyễn Văn Nam)

4. Đa dạng sinh học trong hệ sinh thái rừng ở Hải Phòng

Hải Phòng có 2 hệ sinh thái rừng cơ bản gồm:

Hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới: Hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới trên núi đá vôi, nằm ở trung tâm vùng lõi vườn quốc gia Cát Bà với 15.067 ha, có mức độ đa dạng sinh học cao với 1561 loài thuộc 5 ngành thực vật đó là: hạt kín (1462 loài), thông (29 loài), dương xỉ (63 loài), thêu bút (1 loài), thạch tùng (6 loài). Hiện nay, sức ép từ hoạt động phát triển vùng bờ, gia tăng hoạt động du lịch, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu... đe dọa các giá trị đa dạng sinh học của quần đảo này (nguồn: <https://haiphong.gov.vn/>)



Một số dự án bảo tồn tiêu biểu: dự án bảo tồn Vực Cát Bà; trồng rừng cây phù trợ, phát triển các loại hình du lịch sinh thái bền vững, trồng phục hồi hệ sinh thái rạn san hô...



Hình 8.6. *Rừng ngập mặn Tiên Hưng, Tiên Lãng*
(Ảnh: Trường THPT Tiên Lãng)

Hệ sinh thái rừng ngập mặn: hiện nay, Hải Phòng có khoảng 2.500 ha rừng ngập mặn ven biển. Thực vật ở hệ sinh thái rừng ngập mặn với nền đáy phù sa màu mỡ đã phát triển thành thảm lớn chủ yếu là các đước sù với mắm, trang với đước, vẹt tương đối thuần loại. Ở các bãi vùng cao triều là đới hỗn hợp nhiều loài, gồm có các loài: sù, trang, đước, cói, na biển, vạng hôi, sậy... Rừng ngập mặn đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái, không chỉ là nguồn cung cấp oxy mà còn giúp điều hòa không khí,... có nhiều lợi ích cho con người, động vật và cả hệ sinh thái xung quanh (nguồn: <https://haiphong.gov.vn/>)



1. Kể tên một số hệ sinh thái rừng ở Hải Phòng.
2. Tìm hiểu và thu thập số liệu của một số hệ sinh thái rừng gần địa phương về: số lượng loài (thực vật, động vật); tên một số loài phổ biến, loài đặc trưng. Phân tích vai trò của quần xã thực vật đối với hệ sinh thái đó và đối với con người.



II. THỰC HIỆN BÁO CÁO TÌM HIỂU GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CÂY XANH Ở HẢI PHÒNG

Các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững hạ tầng cây xanh, phục hồi cảnh quan đô thị và các hệ sinh thái tự nhiên có ý nghĩa phát huy các chức năng sinh thái, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng khả năng ứng phó trước các tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, góp phần đạt mục tiêu phát triển bền vững.



Hãy lựa chọn một trong các giải pháp sau đây để hoàn thành báo cáo về hiện trạng và giải pháp phát triển hệ thống cây xanh ở Hải Phòng:

1. Chăm sóc và quản lý cây xanh đô thị - “lá phổi” điều hòa không khí.
2. Nâng cấp hệ thống cây xanh đô thị tại Hải Phòng.
3. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp.
4. Phát triển nông nghiệp đô thị - sinh thái bền vững, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của thành phố.
5. Bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững hệ sinh thái rừng.
6. Tăng diện tích đất cây xanh tại các khu công nghiệp (hoặc khu vực làng nghề).

Hoàn thành báo cáo chủ đề theo mẫu hướng dẫn sau:

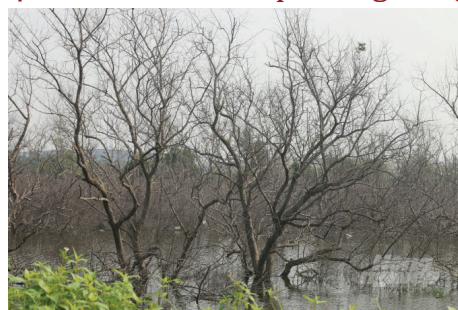
MẪU BÁO CÁO	
TÊN BÁO CÁO	
THÔNG TIN CHUNG	
1. Trưởng nhóm và các thành viên (Tên và phân công nhiệm vụ)	
2. Kế hoạch thực hiện	
MỞ ĐẦU	
1. Nêu lý do và xác định mục tiêu của báo cáo	
2. Đặc điểm đối tượng và phương pháp thực hiện	
NỘI DUNG	
1. Thực trạng	
- Phương pháp điều tra	
=> thu thập số liệu, hình ảnh	
- Đánh giá	
2. Giải pháp	
Yêu cầu các giải pháp tập trung theo 3 hướng sau:	
- Giải pháp phát triển cộng đồng	
- Giải pháp bảo vệ môi trường	
- Giải pháp phát triển bền vững	
KẾT LUẬN	
Chốt lại các vấn đề đã thực hiện (tập trung vào giải pháp) và có sự liên kết với phần mục tiêu đã đặt ra ban đầu	



1. Vào tháng 8 năm 2020 đã có 5,42 ha rừng ngập mặn nằm trong quy hoạch bảo vệ phát triển rừng bị chết hàng loạt tại tiểu khu Hải An, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng.

Tìm hiểu:

- Nguyên nhân của hiện tượng trên.
- Dự đoán ảnh hưởng tới các sinh vật sống trong khu vực này.
- Những biện pháp hiệu quả để bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn.



Hình 8.7. Hiện tượng rừng ngập mặn bị chết hàng loạt vào tháng 8 năm 2020 tại Hải Phòng
(Ảnh: Đinh Mười - nongnghiep.vn)

2. Vào mùa mưa bão, cây xanh đô thị có thể bị gãy, đổ có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông và gây ra những thiệt hại về tài sản. Hãy đưa ra một số giải pháp để hạn chế tình trạng cây xanh đô thị bị đổ, gãy trong mùa mưa bão.



Hình 8.8. Hiện trường cây cổ thụ bị gãy đổ tại Hải Phòng
(Ảnh: Trần Hoàng Ngọc - vietnamplus.vn)

BẢNG TRA CỬ THUẬT NGŨ

K

Kinh sử: nghĩa trong bài là nội dung bài học gồm các thuyết Nho giáo, lịch sử bằng chữ Hán của các sỹ tử thời phong kiến.

L

Linh từ: chỉ nơi thờ phụng linh thiêng.

P

Phúc thần: là những người có công với làng, với nước được nhân dân thờ phụng mong đem tới điều may mắn, yên lành, được triều đình ban sắc phong.

Q

Quốc thái, dân an: là đất nước bình yên, người dân yên ổn làm ăn, sinh sống.

Quốc chính: chỉ việc tham gia công việc của triều đình

T

Trạng nguyên: là một danh hiệu thuộc học vị Tiến sĩ của người đỗ đầu (thứ hạng cao nhất) trong khoa thi Đình thời phong kiến ở Việt Nam.

Tiến sĩ: là học vị trao cho những người đỗ kì thi Hội (khoa thi ở trung ương do triều đình tổ chức) và thi Đình (khoa thi tiếp nối của thi Hội, nhà vua trực tiếp ra đề thi).

Thân phụ: là cha

Thân mẫu: là mẹ

Tả thị lang: là chức quan đứng sau

Thượng thư (tương đương chức Thứ trưởng ngày nay)

Thượng thư: là chức quan đứng đầu một bộ trong triều đình phong kiến (tương đương chức Bộ trưởng ngày nay).

Trí sĩ: là thôi làm quan, về nghỉ.

Thừa Chánh sứ: là quan văn đứng đầu Thừa ty, cơ quan kiểm sát của triều đình đặt tại các địa phương (trên tỉnh và tỉnh).

Tước Hàn Xuyên bá: là tước phẩm nhà vua phong cho quan lại, gồm các thứ bậc, cao nhất là vương (dành riêng cho anh em trai vua) và công, hầu, bá, tử, nam. Hàn Xuyên là tên của gọi của tước này.

V

Văn miếu: là công trình thờ đạo học, gồm những nhân vật sáng lập, phát triển Nho giáo, những người đỗ đạt theo nghiệp văn khoa như Khổng Tử và những hiền triết người Trung Hoa, các vị danh Nho người Việt như Chu Văn An...

Văn từ; Văn chỉ (Từ chỉ): là những công trình tôn thờ đạo học như Khổng Tử, các bậc tiên hiền và các nhà khoa bảng vinh hiển của địa phương tại các huyện, tổng, làng xã.

Văn sách: là thể loại văn chính mà học trò và các sỹ tử dưới thời phong kiến đều học qua các bậc học và đi thi.

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Hà Mạnh Cường

Giám đốc, Tổng Biên Tập

BIÊN TẬP

Dương Sương Mai

THIẾT KẾ MỸ THUẬT

Đỗ Minh Dương

ẢNH TƯ LIỆU

Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng,
Bảo tàng Hải Phòng,
Hội Khoa học lịch sử Hải Phòng
và các tác giả: Vũ Dũng, Đức Nghĩa,
Đỗ Trọng Luân, Hoàng Quân,
Phạm Văn Thanh, Nguyễn Đại Thắng...

ẢNH BÌA 1

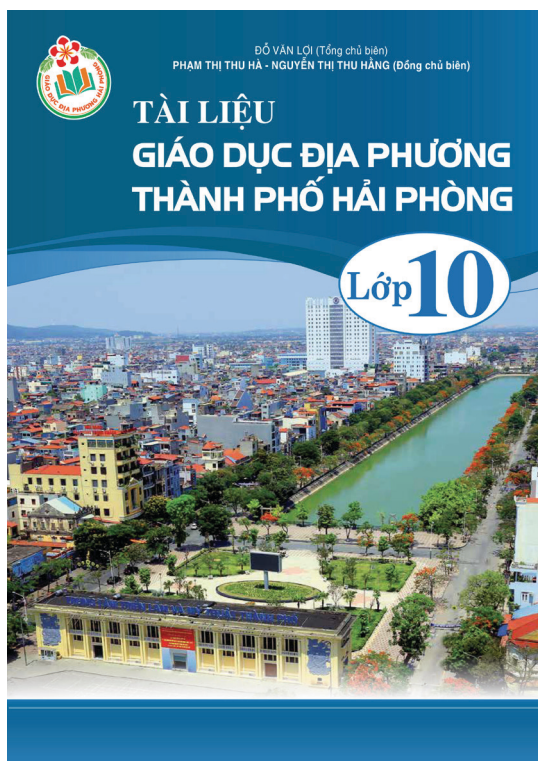
Hồ Tam Bạc thành phố Hải Phòng

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty CP sách

và Thiết bị trường học Hải Phòng

Số 1, phố Lý Thường Kiệt,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng,
thành phố Hải Phòng



In và gia công cuốn, khổ 19 x 26,5 cm,
tại

Địa chỉ:

Số ĐKXB: - 2022/CXBIPH/..... -/HP

Quyết định số:/QĐ-NXBHP, ngày-.....-2022

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022

Mã số ISBN: 978-604-83-...-...



ISBN: 978-604-00-0000-0



9 786040 000000

Giá:000 đ